HỒ CHÍ MINH

HÀNH TRÌNH ĐẾN THẮNG LỢI

HỒ CHÍ MINH - JOURNEY TO VICTORY

HỒ CHÍ MINH – HÀNH TRÌNH ĐẾN THẮNG LỢI

HỒ CHÍ MINH – JOURNEY TO VICTORY



HỒ CHÍ MINH

HÀNH TRÌNH ĐẾN THẮNG LỢI

HỒ CHÍ MINH – JOURNEY TO VICTORY





Nhà xuất bản Thế Giới
Thế Giới Publishers

VN-TG 9.25-0.1 (9.3.2011)
ISBN: 978-604-77-0250-3

National Library of Vietnam Cataloguing in Publication Data
Phùng Tố Tâm
Hồ Chí Minh - Journey to victory = Hồ Chí Minh – Hành trình đến thắng lợi / Phùng Tố Tâm ed. ; Quách Ngọc Anh transl. ; Nathan Morrow revise. - H. : The gioi, 2011. - 256p. : phot. ; 20cm

1. Ho Chi Minh, leader revolution, politician, (1890-1969), Viet Nam 2. Life 3. Bilingual books 4. Photo books
959.704092 - dc14

TGF0039p-CIP

LỜI NÓI ĐẦU

Có những con người mà hành trình cuộc đời của họ chính là một phần của lịch sử dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người như vậy.

Cuốn sách này kể về hành trình cuộc đời của Người, xuất bản nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày Người ra đi tìm đường cứu nước (1911-2011).

Năm 1911, với lòng yêu nước nồng nàn và ý chí sắt đá, người thanh niên Nguyễn Tất Thành bước chân lên con tàu Pháp, rời cảng Nhà Rồng để bắt đầu một hành trình bôn ba hải ngoại, tìm đường cứu nước cứu dân.

Ba chục năm ở nước ngoài, đặt chân lên hơn ba mươi quốc gia, người thanh niên ấy - với cái tên mới là Nguyễn Ái Quốc – đã ra sức lao động, học tập, tu dưỡng, hoạt động không ngừng, để rồi bắt gặp được Chủ nghĩa Mác-Lênin như ánh dương tỏa rạng trên chặng đường cứu nước của mình.

Hành trình đó đã dẫn đến mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam: thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2 năm 1930 và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 9 năm 1945 – nhà nước công-nông đầu tiên ở Đông Nam Á, nhà nước của một dân tộc sống trong độc lập, tự do, hạnh phúc.

Hành trình đó gắn liền với 9 năm kháng chiến chống Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ "chấn động địa cầu", gắn liền với công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất đất nước ở miền Nam.

Về mặt thực thể, hành trình cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh kết thúc ngày 2 tháng 9 năm 1969, khi Người "để lại muôn vàn tình thân yêu" cho tất cả chúng ta.

Nhưng về mặt tinh thần, *hành trình* đó chưa bao giờ khép lại, bởi lẽ - như Chủ tịch Fidel Castro của Cuba nhận xét, *"Đồng chí Hồ Chí Minh thuộc lớp những người đặc biệt mà cái chết là mầm mống của sự sống và là nguồn cổ vũ đời đời bất diệt"*.

Do vậy, cuốn sách này cũng không bao giờ khép lại. Trang cuối của nó sẽ mở ra một không gian mới trong tâm trí bạn đọc. Chúng ta sẽ tiếp tục lên đường, trên hành trình mới đi đến những thắng lợi, tiến tới bến bờ ấm no, hạnh phúc, công bằng, tự do, dân chủ, văn minh, thực hiện khát vọng cháy bỏng của dân tộc ta cũng như của loài người tiến bộ.

Trên hành trình mới này, chúng ta sẽ luôn cảm thấy vững tin vào con đường đã chọn vì chúng ta có hành trang tinh thần mang theo là Tư tưởng Hồ Chí Minh, Hệ giá trị Hồ Chí Minh, cùng toàn bộ di sản tinh thần của Người. Đó là nguồn cảm hứng và nguồn cổ vũ không bao giờ cạn.

Và chúng ta cũng có Bác Hồ kính yêu bên cạnh vì Bác luôn song hành cùng chúng ta.

Tháng 5 năm 2011

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

PREFACE

There are people whose life journeys have become part of their national history. President Hồ Chí Minh is one of them.

This is a photo book of his life journey. It is published in celebration of the 100th anniversary of the day he left his country in search of the way for national salvation (1911-2011).

Equipped with ardent patriotism and iron will, in 1911, the young man Nguyễn Tất Thành stepped on a French ship and left the Nhà Rồng Port to start his journey around the world in search of the way for national salvation.

During thirty years of living abroad and setting foot in more than thirty countries, that youth, with the new name of Nguyễn Ái Quốc, made every effort to work, study, and self-improve. All of his endeavors resulted in his encounter with Marxism-Leninism, which shed light on his journey to national salvation.

That journey led to two resplendent hallmarks in the history of Việt Nam: the establishment of the Communist Party of Việt Nam in February 1930, and the foundation of the Democratic Republic of Việt Nam in September 1945. It is the first country of workers and peasants in Southeast Asia where people can enjoy independence, freedom, and happiness.

That journey is associated with the nine years of anti-Frech resistance (1946-1954) that led to the "world-shaking" victory of Điện Biên Phủ, socialist construction and opposition to the destructive war of American imperialists in the North, and the struggle for national reunification in the South.

Physically, President Hồ Chí Minh's journey ended on September 1, 1969, when he left "an immeasurable love" to all of us.

Spiritually, however, that journey has never been closed as Cuban President Fidel Castro said, *"Comrade Hồ Chí Minh belongs to the generation of special people whose deaths are seeds of life and immortal sources of encouragement."*

Therefore, this book will never be closed, either. Its final page will become a starting point for us to reach new milestones. The new journey will lead us to new victories and to the shore of prosperity, happiness, justice, freedom, democracy, and civilization – the burning aspiration of the Vietnamese nation and progressive mankind.

We will certainly feel confident in the journey that we have chosen since we are spiritually accompanied by Hồ Chí Minh Thought, the Hồ Chí Minh system of values, and his spiritual legacies. They are the inexhaustible source of inspiration and encouragement.

And the venerable Uncle Hồ will be always with us.

May 2011

THẾ GIỚI PUBLISHERS

"... Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước tôi được hoàn toàn độc lập, dân tôi được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành".*

*"... I have only one desire, a supreme desire, that my country is completely independent and my people are absolutely liberated, sufficiently supplied with food and clothing, and well educated."**

* Trả lời các nhà báo nước ngoài, tháng 1-1946, Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, tr.161.

Hồ Chí Minh: *Complete work*, vol. 4, National Politics Publishing House, p. 161. This statement was made by Hồ Chí Minh in an interview with foreign journalists in January 1946.

Cảnh sông Lam - núi Hồng của Nghệ An.

Overview of the Lam River and Hồng Mountain in Nghệ An Province.



I. TỪ LÀNG SEN ĐẾN BẾN NHÀ RỒNG (1890-1911)

I. FROM SEN VILLAGE TO THE NHÀ RỒNG PORT (1890-1911)



Quê nội của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quê nội của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (miền Trung Việt Nam). Người từng sống những năm niên thiếu tại đây. Từ tháng 5 năm 1906, Người tạm biệt ngôi nhà này để theo cha vào Kinh đô Huế và đi học tại Huế.

Hồ Chí Minh's father's house.

Hồ Chí Minh's father's house is located in Sen Village in Kim Liên Commune, Nam Đàn District, Nghệ An Province, Central Việt Nam. He spent his teenage years here. In May 1906 he left it and followed his father to the capital city of Huế where he received education.





Quê ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh (thời thơ ấu tên là Nguyễn Sinh Cung, thời học sinh tên là Nguyễn Tất Thành, khi tham gia hoạt động cách mạng mang tên Nguyễn Ái Quốc với nhiều bí danh và bút danh khác, và đến năm 1942 lấy tên là Hồ Chí Minh) sinh ngày 19-5-1890, tại quê ngoại là làng Hoàng Trù (còn gọi là làng Trùa), xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An). Người sống những năm ấu thơ tại đây.

Hồ Chí Minh's mother's house.

Hồ Chí Minh (who was known as Nguyễn Sinh Cung as a child, Nguyễn Tất Thành as a schoolboy, Nguyễn Ái Quốc and other aliases and pennames during the many years of revolutionary activities, and finally as Hồ Chí Minh in 1942) was born on May 19, 1890 in his mother's hometown in Hoàng Trù Village (also known as Trùa Village), Chung Cự Commune (present-day Kim Liên Commune), Lâm Thịnh Canton, Nam Đàn District, Nghệ An Province. He spent his childhood here.



Cụ **Nguyễn Sinh Sắc** (1862-1929),
thân phụ Hồ Chí Minh.

Cụ Nguyễn Sinh Sắc (sau đổi là Nguyễn Sinh Huy) xuất thân từ gia đình nông dân, mồ côi cha mẹ sớm, từ nhỏ đã chịu khó làm việc và ham học. Khi còn trẻ, như nhiều người có chí hướng đương thời, Cụ dùi mài kinh sử, quyết chí đi thi. Sau khi đỗ Phó bảng, được trao một chức quan nhỏ, nhưng vốn có tinh thần yêu nước, khẳng khái, Cụ thường chống đối lại bọn quan trên và thực dân Pháp. Vì vậy, sau một thời gian làm quan, Cụ bị chúng cách chức và thải hồi. Cụ vào Nam Bộ làm thầy thuốc, sống cuộc đời thanh bạch cho đến lúc qua đời.
Trong lúc nhiều nhà nho quay lưng với chữ Pháp, cho đó là chữ của quân cướp nước thì Cụ cho các con vào trường tiểu học, học chữ Quốc ngữ và chữ Pháp sau khi đã được trang bị một vốn chữ Hán khá, với ý nghĩ: có hiểu được kẻ địch mới mong thắng được chúng.
Cụ Nguyễn Sinh Sắc hết lòng giáo dục các con lòng yêu nước, thương dân, hướng cho họ cách học, cách suy nghĩ gắn liền với cuộc sống thực tế. Các con trưởng thành và tự chọn con đường có ích cho dân, cho nước, cho mình.

Nguyễn Sinh Sắc (1862-1929),
Hồ Chí Minh's father.

Nguyễn Sinh Sắc (later renamed Nguyễn Sinh Huy) was born to a family of farmers. He became an orphan when he was still a little child. Ever since he was small, he was very hard working and eager to learn. Like his contemporaries, he was absorbed in study and determined to take examinations. After becoming a Junior Doctoral laureate, he was given a low-ranking post in the court. However, as a patriotic and chivalrous man, he would oppose the upper-ranking mandarins and French colonists. Therefore, after a while in office, he was dismissed. He went to the South and worked as a doctor. He lived a pure and upright life there until death.
While many contemporary Confucian scholars turned their back on French, considering it the enemy's language, he sent his children to a primary school where they would be taught both Vietnamese and French after having mastered the Chinese script relatively. He did so for the thought that only when we understood the enemy could we defeat them.
He wholeheartedly nurtured a love for the country and people in his children and directed them in practical learning and thinking. He did so with the hope that they would be able to choose the right way to serve their country and people when they grew up.



Cụ **Hoàng Thị Loan** (1868-1901),
thân mẫu Hồ Chí Minh.

Cụ là một phụ nữ cần mẫn, đảm đang, đôn hậu, sống bằng nghề làm ruộng và dệt vải, hết lòng yêu thương và chăm lo cho chồng con. Cụ Hoàng Thị Loan mất ngày 10-2-1901 tại kinh đô Huế.

Hoàng Thị Loan (1868-1901),
Hồ Chí Minh's mother.

Hoàng Thị Loan was a diligent and honest woman who loved and took care of her family with all her heart. She lived on farming and weaving fabric. She died on February 10, 1901 in the capital city of Huế.



Bà **Nguyễn Thị Thanh**, hiệu Bạch Liên (1884-1954),
chị gái Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Thanh, also known as Bạch Liên (White Lotus) (1884-1954),
Hồ Chí Minh's sister.



Ông Nguyễn Sinh Khiêm, tức **Nguyễn Tất Đạt** (1888-1950),
anh trai Hồ Chí Minh.

Các anh chị của Người lớn lên đều chịu ảnh hưởng của ông bà, cha mẹ, chăm làm việc và rất thương người. Họ đều là những người yêu nước, đã tham gia phong trào yêu nước và bị thực dân Pháp và triều đình phong kiến bắt bớ, tù đày. Bà Nguyễn Thị Thanh và ông Nguyễn Sinh Khiêm qua đời tại xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An.

Nguyễn Sinh Khiêm, also known as **Nguyễn Tất Đạt** (1888-1950),
Hồ Chí Minh's brother.

Hồ Chí Minh's sister and brother were also influenced by his grandparents and parents. They were industrious, kind-hearted, and patriotic. They both took part in patriotic movements and were imprisoned by the feudal court and French colonists many times. Both died in Kim Liên Commune, Nghệ An Provine.



Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung cùng với gia đình chuyển vào Huế lần thứ nhất. Từ cuối năm 1895 đến đầu năm 1901, Nguyễn Sinh Cung sống cùng cha mẹ tại Huế, ở nhà một người quen ở trong thành nội (nay là số nhà 112, đường Mai Thúc Loan).

In 1895, Nguyễn Sinh Cung moved to Huế with his family for the first time. From late 1895 to early 1901, they lived in a house (present-day number 112 on Mai Thúc Loan Road) owned by one of their relatives in Huế.

Am Bà, Huế.

Bà Temple, Huế



Miếu Âm Hồn, Huế.

Souls Temple, Huế.



Bến Đá, Huế.
Stone Wharf, Huế.



Chợ Xép, Huế.
Xép Market, Huế.



Dãy trại lính, Huế
Row of military camps, Huế.



Đình Dương Nổ.
Dương Nổ Communal House.



Làng Dương Nỗ.

Gần cuối năm 1898, ông Nguyễn Sinh Sắc được mời về dạy học cho một số học sinh ở làng Dương Nỗ, tại xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, cách thành phố Huế 6km. Nguyễn Sinh Cung cùng anh theo cha về đây và bắt đầu học chữ Hán tại lớp học của cha.

Dương Nỗ Village.

By the end of 1898, Nguyễn Sinh Sắc was invited to teach a number of students in Dương Nỗ Village, Phú Dương Commune, Phú Vang District, Thừa Thiên Province. The village is about six kilometers away from Huế. Nguyễn Sinh Cung and his brother accompanied their father there and started to learn ancient Chinese script in his class.



Trường Quốc học Huế.

Sau khi ông Nguyễn Sinh Sắc đậu Phó bảng (năm 1901), ông đã đổi tên cho hai con trai và ghi vào sổ làng: Nguyễn Sinh Cung đổi là Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Sinh Khiêm là Nguyễn Tất Đạt.
Năm 1908, Nguyễn Tất Thành và anh trai là Nguyễn Tất Đạt được vào học tại trường Quốc học Huế. Trường được thành lập theo đạo dụ ngày 23 tháng 10 năm 1896 của vua Thành Thái (1879-1954, vị vua thứ 10 của nhà Nguyễn) và nghị định ngày 18-11-1896 do toàn quyền Đông Dương A. Rousseau ký.
Trong thời gian học tại đây, Nguyễn Tất Thành được tiếp xúc nhiều với sách báo Pháp. Các thầy giáo của trường Quốc học Huế có người Pháp và cả người Việt Nam, cũng có những người yêu nước như thầy Hoàng Thông, thầy Lê Văn Miến. Chính nhờ ảnh hưởng của các thầy giáo yêu nước và sách báo tiến bộ mà anh được tiếp xúc, ý muốn đi sang phương Tây tìm hiểu tình hình các nước và học hỏi những thành tựu của văn minh nhân loại từng bước lớn dần trong tâm trí anh. Ngoài giờ lên lớp, Nguyễn Tất Thành tìm đọc những cuốn sách quý. Lần đầu tiên anh được tiếp cận với những tư tưởng tiến bộ của các nhà khai sáng Pháp như Rousseau, Voltaire, Montesquieu. Sự tiếp cận với những tư tưởng mới đó càng thôi thúc anh tìm đường đi ra nước ngoài.

Huế National School.

After receiving the Junior Doctoral degree in 1901, Nguyễn Sinh Sắc renamed his sons, Nguyễn Sinh Khiêm and Nguyễn Sinh Cung, Nguyễn Tất Đạt and Nguyễn Tất Thành respectively.
In 1908, both his sons were accepted to the National School of Huế. This school was established according to the royal decree issued on October 23, 1896 by King Thành Thái (1879-1954, the tenth king of the Nguyễn Dynasty) and the decree signed by A. Rousseau, the Governor-General of Indochina at that time.
During his time at school, Nguyễn Tất Thành had access to a great number of French publications. The teaching staff included both French and Vietnamese teachers. Many of the Vietnamese teachers, such as Hoàng Thông and Lê Văn Miến, were patriots. The influence of these patriotic teachers and the frequent access to advanced publications gradually formed in him the desire to go to Western countries to learn about these countries as well as the achievements of mankind's civilizations. Besides taking classes, he also looked for books to read. Thanks to this habit, he learned about the advanced thoughts of such French philosophers as Rousseau, Voltaire, and Montesquieu. The approach to these new ideas urged him to go abroad.





Cuộc biểu tình chống thuế.

Tháng 4-1908, Nguyễn Tất Thành tham gia cuộc biểu tình chống thuế của nông dân tỉnh Thừa Thiên, khởi đầu cho cuộc tranh đấu suốt đời vì quyền lợi của nhân dân lao động.

Anti-tax demonstration.

In April 1908, Nguyễn Tất Thành joined an anti-tax demonstration by the farmers of Thừa Thiên Province. This participation marked the beginning of his lifelong struggle for the working people's interests.

Trường Dục Thanh (Phan Thiết).

Năm 1910, Nguyễn Tất Thành đi đến Phan Thiết, cách Sài Gòn khoảng 180 km về phía đông. Ở đây, anh xin vào làm trợ giáo, được giao dạy một số môn, đồng thời phụ trách hoạt động ngoại khóa của trường Dục Thanh, một trường tư thục thành lập năm 1907.

Dục Thanh School (Phan Thiết).

In 1910, Nguyễn Tất Thành arrived in Phan Thiết, about 180 kilometers to the west of Sài Gòn (present-day Hồ Chí Minh City). He applied for Dục Thanh School, a private school founded in 1907. As an assistant teacher here, he was assigned to teach several subjects and take charge of extracurricular activities at the school.

Bến cảng Nhà Rồng đầu thế kỷ XX.

Tháng 2-1911, Nguyễn Tất Thành rời Phan Thiết vào Sài Gòn. Ở Sài Gòn một thời gian ngắn, anh thường đi vào các xóm thợ nghèo, làm quen với những thanh niên cùng lứa tuổi. Ở đâu anh cũng thấy nhân dân lao động bị đọa đày, khổ nhục. Nguyễn Tất Thành cũng hay đến những cửa hàng ở gần cảng Sài Gòn, nơi chuyên nhận giặt là quần áo cho các thủy thủ trên tàu Pháp, để tìm cách xin việc làm trên tàu, thực hiện ước mơ có những chuyến đi xa.
Thực tiễn thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX đã đặt ra nhiều câu hỏi và tác động đến chí hướng của Nguyễn Tất Thành, để rồi anh có một quyết định chính xác và táo bạo là xuất dương tìm đường cứu nước.

Nhà Rồng Port in the early twentieth century.

In February 1911, Nguyễn Tất Thành left Phan Thiết for Sài Gòn. During his short stay there, he would go to poor hamlets and get acquainted with young people of the same age. Wherever he went, he witnessed working people's miseries. He also hung about the laundry shops near the Sài Gòn Port, whose customers were sailors on French ships, to find ways to get a job on board, realizing his dream of overseas journeys.
The failures of patriotic movements in the early twentieth century posed a lot of questions and made great impacts on his purpose. As a result, he made a right and bold decision – he went abroad to find a way to save his country.





Tàu Đô đốc Latouche Tréville.

Ngày 3-6-1911, Nguyễn Tất Thành lấy tên là Văn Ba, xin làm phụ bếp trên tàu Amiral Latouche Tréville, một tàu lớn vừa chở hàng vừa chở khách của hãng Năm Sao đang chuẩn bị rời cảng Sài Gòn đi Marseille, Pháp.
Ngày 5-6-1911, trên con tàu Amiral Latouche Tréville, từ bến cảng Nhà Rồng, thành phố Sài Gòn (nay là thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước.
Về mục đích chuyến đi của mình, năm 1923, Người đã trả lời một nhà báo Nga rằng: "Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy"*.

The Amiral Latouche Tréville.

On June 3, 1911, Nguyễn Tất Thành adopted the name Văn Ba and started to work as a cook's helper aboard the Amiral Latouche Tréville. This big ship was owned by the Năm Sao (Five Stars) Company and carried both goods and passengers. It was about to leave the Sài Gòn Port for Marseille, France.
On June 5, 1911, he left the Nhà Rồng Port on the Amiral Latouche Tréville ship and threw himself into danger and hardships for the cause of national salvation.
When asked in 1923 about the purpose of his trip, he said to a Russian journalist, "When I was about thirteen years old, I heard the three French words 'freedom,' 'equality,' and 'humanity.' ... I really wanted to learn about the French civilization and find out what was hidden behind those words."*

---

* Báo *Ogoniok*, số 39, ngày 23-12-1923.
Ogoniok Newspaper, Issue 39, 23 December 1923.

II. BA MƯƠI NĂM BÔN BA NƯỚC NGOÀI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC (1911-1941)

II. THIRTY YEARS OF SEARCHING FOR THE WAY TO NATIONAL SALVATION (1911-1941)

" Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát ra khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi"*.

*"Vietnamese people, including my father, at that time kept wondering who would help us escape from French domination. Some thought of the Englishmen; others thought of the Americans. I found that I should go abroad. After learning about the situations in other countries, I would return to help my people."**

* Báo *Nhân dân*, ngày 18-5-1965.
Nhân dân (People) Newspaper, 18 May 1965.

Theo hành trình của tàu, Nguyễn Tất Thành (Văn Ba) đã dừng chân ở cảng Marseille, cảng Le Havre của Pháp.

Năm 1912, Nguyễn Tất Thành làm thuê cho một chiếc tàu của hãng Chargeurs Réunis đi vòng quanh châu Phi, đã có dịp dừng lại ở những bến cảng của một số nước như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Algérie, Tuynidi, Công gô, Đahômây, Xênêgan, Réunion... Đến đâu anh cũng thấy cảnh khổ cực của người lao động dưới sự áp bức bóc lột dã man, vô nhân đạo của bọn thống trị. Anh liên tưởng đến số phận của người dân Việt Nam, đồng bào khốn khổ của mình, tạo nên ở anh mối đồng cảm sâu sắc với số phận chung của nhân dân các nước thuộc địa.
Nguyễn Tất Thành theo con tàu tiếp tục qua Martinique (Trung Mỹ), Urugoay, Áchentina (Nam Mỹ) và dừng lại ở nước Mỹ cuối năm 1912. Tại đây anh có dịp tìm hiểu cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Mỹ với bản "Tuyên ngôn độc lập" nổi tiếng. Nguyễn Tất Thành vừa đi làm thuê để kiếm sống vừa tìm hiểu đời sống của những người lao động Mỹ. Anh đã đến thăm quận Brooklin của thành phố New York. Anh đi xe điện ngầm đến khu Harlem để tìm hiểu đời sống và cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc của những người da đen.

According to the ship's itinerary, Nguyễn Tất Thành (Văn Ba) arrived at the Marseille Harbor and the Le Havre Harbor in France.

In 1912, he worked on a ship owned by the Chargeurs Réunis Company. He had chance to travel around Africa and stopped at the harbors in different countries and territories such as Spain, Portugal, Algeria, Tunisia, Congo, Dahomey, Senegal, and Réunion Island. Wherever he went, he could see with his own eyes the miserable lives of the working people under the salvage and inhumane oppression of the rulers. He remembered the conditions of the Vietnamese people and feel great sympathy for the people in colonies.
Nguyễn Tất Thành continued to follow the ship to Martinique (Central America), Uruguay, Argentina (South America), and finally the United States of America in late 1912. Here, he had opportunities to look into the American war for national independence and learn about the famous "Declaration of Independence." He both worked to earn his living and found out about the life of American workers. He visited Brooklin District in New York. He went to Harlem to learn about life there and African Americans' fight for equality.



Nguyễn Tất Thành làm bồi bếp ở London, Anh, năm 1914.

Khoảng đầu năm 1913, Nguyễn Tất Thành theo tàu rời Mỹ trở về Le Havre, sau đó sang Anh. Đến nước Anh, để kiếm tiền sinh sống, Nguyễn Tất Thành nhận cào tuyết cho một trường học, rồi làm thợ đốt lò, bồi bếp... Công việc hết sức nặng nhọc, nhưng sau mỗi ngày anh đều tranh thủ thời gian học tiếng Anh.

Tại Anh, Nguyễn Tất Thành đã hăng hái tham dự những cuộc diễn thuyết ngoài trời của nhiều nhà chính trị và triết học, tham gia Hội những người lao động hải ngoại, ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Airơlen.

Working as a cook's helper in London, England (1914).

Around 1913, Nguyễn Tất Thành followed an American ship to return to Le Havre and then go to England. In order to survive, he did different jobs, from snow-raking for a school to working in a kiln and then in a hotel as a cook's helper. Despite hard work, he still spent his little free time learning English every day.

In England, he actively attended out-door speeches delivered by politicians and philosophers, participated in the Overseas Workers Association, and supported the patriotic struggle of the Irish people.



Khách sạn Carlton, Luân Đôn, Anh, năm 1917.

Tại khách sạn Carlton, Nguyễn Tất Thành làm việc dưới sự điều khiển của vua bếp Escoffier, một người Pháp có tư tưởng tiến bộ. Anh được giao nhiệm vụ thu dọn và rửa bát, đĩa, nồi, chảo... Khác với những người khác, anh thường cẩn thận gói phần thức ăn thừa rồi đưa cho nhà bếp. Ông Escoffier chú ý tới việc làm đó và hỏi: "Tại sao anh không quẳng thức ăn thừa vào thùng như những người kia?".
Nguyễn Tất Thành trả lời: "Không nên vứt đi. Ông có thể cho người nghèo những thứ ấy".
Ông Escoffier vừa nói vừa cười và có vẻ bằng lòng: "Ông bạn trẻ của tôi ơi, anh nghe tôi. Tạm thời anh hãy gác ý nghĩ cách mạng của anh lại một bên, và tôi sẽ dạy cho anh cách làm bếp, làm ngon anh sẽ được nhiều tiền. Anh bằng lòng chứ?".
Từ đó, ông chuyển anh vào chỗ làm bánh với mức lương cao hơn.

Carlton Hotel, London, England (1917).

At the Carlton Hotel, Nguyễn Tất Thành worked under the guidance of King of Chefs Escoffier, a Frenchman of advanced ideas. He was assigned to collect and wash kitchenware. Different from others, he would carefully wrap up the food left by the customers and bring it to the kitchen. Escoffier noticed his actions and asked him, "Why don't you throw the leftovers into the bin like others?"
He replied, "We can give it to the poor."
Escoffier smiled and said satisfactorily, "Listen to me, my young friend. You'd better put your revolutionary thoughts aside temporarily, and I'll teach you how to cook. You'll earn a lot if you cook well. Do you agree?"
He was then moved to the position of a cake maker and received a higher salary.

REVENDICATIONS

du

Peuple Annamite

NGUYEN AI QUAC

Liberté d'enseignement et création

Bản "Yêu sách của nhân dân An Nam" ký tên Nguyễn Ái Quốc, năm 1919.

Giữa lúc Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra ác liệt, tình hình Đông Dương đang có những biến động, vào khoảng cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp để có điều kiện thực hiện hoạt động trong phong trào Việt kiều và phong trào công nhân Pháp.

Năm 1918, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Ngày 18-6-1919, đại biểu các nước đế quốc tham gia chiến tranh họp Hội nghị ở Versailles (Pháp). Thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Nguyễn Tất Thành cùng Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường (những nhân sĩ yêu nước Việt Nam đang hoạt động cách mạng tại Pháp) thảo ra bản "Yêu sách của nhân dân An Nam" gửi tới Hội nghị Versailles. Dưới bản "Yêu sách" này, Nguyễn Tất Thành ký tên: Nguyễn Ái Quốc. Đây là lần đầu tiên tên gọi Nguyễn Ái Quốc (có nghĩa là Nguyễn yêu nước) xuất hiện.

"Claims of Vietnamese People" by Nguyễn Ái Quốc (1919).

In late 1917, while World War I was happening and the situation in Indochina was fluctuating, Nguyễn Tất Thành returned to France from England to carry out activities in the movements of overseas Vietnamese and French workers.

In 1918, World War I ended. On June 18, 1919, representatives of the nations that had taken part in the war attended a conference in Versailles (France). On behalf of the Association of Vietnamese Patriots in France, he, together with Phan Châu Trinh and Phan Văn Trường (Vietnamese revolutionaries in France), had drafted "Demands of the Annamese People" and sent it to the conference. He had signed it under a newly-minted alias, Nguyễn Ái Quốc (Nguyễn the Patriot).

Nhà số 9 ngõ Compoint nơi Người ở từ năm 1920.
House at 9 Compoint Alley, Hồ Chí Minh's living place since 1920.



Viên gạch Nguyễn Ái Quốc dùng sưởi ấm trong mùa đông Paris.

Cuộc sống của Nguyễn Ái Quốc thời gian này gặp rất nhiều khó khăn. Vừa hoạt động chính trị, vừa phải kiếm sống một cách chật vật, khi thì làm thuê cho một hiệu ảnh, khi thì vẽ thuê cho một xưởng đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa, nhưng anh vẫn kiên trì, hăng say học tập và hoạt động.
Ngôi nhà số 9, ngõ Compoint "là một ngôi nhà cũ kỹ với những phòng nhỏ nằm trong ngõ cụt thuộc một khu phố nghèo ở Paris. Lúc đó, ngôi nhà này vẫn dùng đèn dầu. Phòng ông Nguyễn thuê ở gác 2, rộng 9 mét vuông, tiện nghi rất sơ sài: một giường cá nhân, một bàn nhỏ, vài chiếc ghế cũ, một tủ áo và ít đồ dùng cá nhân rẻ tiền. Không bếp, không nước, không lò sưởi. Mùa đông, trời rất lạnh. Mỗi buổi sáng khi đi làm, ông Nguyễn để viên gạch vào lò bếp của nhà trọ ở tầng dưới, chiều về Ông lấy viên gạch ra, bọc vào tờ báo để lót dưới giường nằm cho đỡ rét"*.

The brick Nguyễn Ái Quốc used to warm himself with during winter in Paris.

Nguyễn Ái Quốc lived a hard life during this time. He both took part in political activities and tried hard to earn his living. He did several jobs including working in a camera shop and painting in a Chinese antique shop. In spite of difficulties, he still studied and participated in revolutionary activities enthusiastically and persistently.
The house at 9 Compoint Valley "was an old house with small rooms in a blind valley of a poor living quarter in Paris. Oil lamps were still used in that house at that time. Mr. Nguyễn rented a room on the first floor. It was nine square meters in area and poorly-equipped. There was a single bed, a small table, several old chairs, a wardrobe, and some other cheap belongings in it. There was no kitchen, water, or fireplace. It was very cold in winter. Before going to work every morning, he put a brick in the oven on the lower floor. Returning home in the afternoon, he collected it, wrapped it in a newspaper, and put it under his bed to feel less cold."*

---

* Hồng Hà, *Thời thanh niên của Bác Hồ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2000.
Hồng Hà, *Uncle Hồ's Youth*, Youth Publishing House, Hà Nội, 2000.

Nguyễn Ái Quốc ở Pháp năm 1920.



Nguyễn Ái Quốc đọc tác phẩm của Lênin, Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa, đăng trên báo *Nhân đạo (L'Humanité)* số ra ngày 16 và 17-7-1920. Tác phẩm của Lênin đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập tự do cho đồng bào.

Nguyễn Ái Quốc in France (1920).

Nguyễn Ái Quốc read Draft Theses on National and Colonial Issues written by Lenin and published in two issues of L'Humanité (Humanity) on the 16th and 17th of July 1920. This work provided him with answers to questions related to the right way to save his country.



Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp ở Tours, tháng 12/1920.

Tại phiên họp buổi chiều ngày 26-12-1920, Nguyễn Ái Quốc được mời phát biểu.
Trong bài phát biểu, Nguyễn Ái Quốc lên án chủ nghĩa đế quốc Pháp, vì lợi ích của nó, đã dùng lưỡi lê chinh phục Đông Dương và trong suốt nửa thế kỷ, nhân dân Đông Dương không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thê thảm. Bằng những sự thật, Nguyễn Ái Quốc tố cáo sự tàn bạo mà thực dân Pháp gây ra ở Đông Dương, và cho rằng "Đảng phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa... đánh giá đúng tầm quan trọng của vấn đề thuộc địa....".
Tại đại hội lịch sử này, cùng với những người cách mạng chân chính của nước Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành tham gia Quốc tế III Quốc tế Cộng sản, trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và Người cũng trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Nguyễn Ái Quốc speaks at the National Congress of the French Socialist Party in Tours (December 1920).

During the afternoon session on December 26, 1920 Nguyễn Ái Quốc was invited to speak.
In his address, he condemned French imperialism and oppression in Indochina and exposed some of the many crimes committed against the people of Indochina during half a century. He requested the French Socialist Party to "take practical actions to protect oppressed peoples," to "disseminate socialism among the colonies," and to "properly evaluate the importance of colonial matters."
At this historic congress, the majority of the French Socialist Party, including Nguyễn Ái Quốc, voted in favor of forming the French Communist Party and joining the Third International. Accordingly, he became one of the founding members of the French Communist Party as well as the first Vietnamese communist.


AIRES DE TOUS PAYS UNIS

Toàn cảnh Đại hội Đảng xã hội Pháp (Nguyễn Ái Quốc ngồi đầu dãy bàn thứ hai, phía bên trái đoàn chủ tịch).

Khoảng đầu năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Khi được hỏi vì sao vào Đảng, Người trả lời: "Vì đây là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại cách mạng Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái".
Người tham dự đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp tại thành phố Tours (25 đến 30-12-1920), với tư cách là đại biểu chính thức và duy nhất của các nước thuộc địa Đông Dương.

Overview of the National Congress of the French Socialist Party (Nguyễn Ái Quốc sitting first in the second row on the left side of the presidium).

In early 1919, Nguyễn Ái Quốc joined the French Socialist Party. When asked for the reason for his participation, he said, "Because it is the only organization that pursues the noble ideals of the French Great Revolution: Freedom, Equality, and Humanity."
He attended the Eighteenth National Congress of the French Socialist Party in Tours (December 25-30,1920) as the official and only representative of colonial countries in Indochina.



Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí người Pháp, năm 1923.

Nguyễn Ái Quốc with his French comrades (1923).



le Paria

Một số tranh minh họa trên báo *Le Paria*.

Illustrative pictures in *Le Paria*.



le Paria

Indochine et Pacifique

Một số báo *Le Paria*.

An issue of *Le Paria*.



Trụ sở đầu tiên của báo *Le Paria (Người cùng khổ)* ở số nhà 16, phố Carlo, Paris.

Được sự đồng tình và ủng hộ của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng với đại biểu thuộc địa của Pháp đã đứng ra vận động thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa. Cuộc họp ngày 28-5-1922 đã thông qua Tuyên ngôn của hội do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Người được bầu vào Ban Chấp hành Hội Liên hiệp thuộc địa.

Hội Liên hiệp thuộc địa xuất bản báo *Le Paria* làm cơ quan ngôn luận. Nguyễn Ái Quốc là một trong những lãnh đạo chủ chốt của báo. Người làm chủ nhiệm, chủ bút, giữ quỹ và kiêm cả việc phát hành, bán báo.

The first head office of *Le Paria* at 16 Carlo Street, Paris.

With support from the French Communist Party, Nguyễn Ái Quốc with other representatives of French colonies campaigned for the establishment of the Intercolonial Union. "Union Declaration" written by him was approved at a meeting on May 28, 1922. He was appointed member of the Executive Committee of the Intercolonial Union.

The *Le Paria* newspaper was published by the Intercolonial Union as a voice for people under colonial rule living in France and he was one of the key leaders of the newspaper. He was elected director, editor-in-chief, and occasionally cashier and leader of printing and sales.



Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô, năm 1924.

Ngày 13-6-1923, từ ga Du Nord, Nguyễn Ái Quốc rời Paris bằng tàu hỏa đến Berlin. Từ Hambourg (Đức), Người đi tàu thủy đến Pêtơrôgrat (Liên Xô), quê hương của Cách mạng tháng Mười (30-6-1923). Ít ngày sau, Người đi xe lửa về Matxcơva, bắt đầu một thời kỳ hoạt động, học tập và nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin, về chế độ xã hội chủ nghĩa ngay trên đất nước của Lênin vĩ đại.

Thời gian ở Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài cho tạp chí *Krestianski International (Quốc tế Nông dân)*, đề cập đến các vấn đề của nông dân Việt Nam, Trung Quốc và Bắc Phi, tố cáo chế độ áp bức, bóc lột dã man của bọn thực dân, đế quốc, chỉ rõ phương hướng đấu tranh cho những người nông dân thuộc địa và nửa thuộc địa.

Nguyễn Ái Quốc tham gia lớp học ngắn hạn của trường đại học Phương Đông. Học xong lớp ngắn hạn, trong khi chờ đợi Đại hội V Quốc tế Cộng sản khai mạc và chờ lên đường về châu Á, Nguyễn Ái Quốc được nhận vào làm cán bộ của Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản (theo giấy xác nhận do Pêtơrốp ký ngày 14-4-1924).

Nguyễn Ái Quốc in the Soviet Union (1924).

On June 13, 1923, Nguyễn Ái Quốc left the Du Nord Railway Station in Paris for Berlin. From Hamburg, he traveled to Petrograd in the Soviet Union, homeland of the October Revolution, on June 30, 1923. Several days later he left for Moscow by train, beginning his period of work and study of Marxism-Leninism and socialism.

During his time in the Soviet Union, he wrote many articles for *Krestianski International (Farmer International).* In these articles, he discussed matters encountered by farmers in Việt Nam, China, and North Africa; denounced the barbarous oppression and exploitation from the colonists; and laid out methods of resistance for farmers in the colonies and semi-colonies.

He also attended a short-term class at the University for the Orient. While he was waiting for the fifth congress of the Communist International to open, he was employed by the Oriental Committee of the Communist International according to a letter of appointment signed by Petorov on April 14, 1924. He undertook this new task before returning to Asia.



Ленин и колониальные народы.

Bài viết về Lênin của Nguyễn Ái Quốc, tháng 1/1924.

Ngày 21-1-1924, Lênin qua đời. Nguyễn Ái Quốc đã có mặt trong dòng người vào vĩnh biệt Lênin. Sau đó, Người viết bài "Lênin và các dân tộc thuộc địa" đăng báo *Pravda (Sự thật)*, ngày 27-1-1924, và khẳng định: "Lênin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta".

Nguyễn Ái Quốc's writing about Lenin (January 1924).

On January 21, 1924, Lenin passed away. Nguyễn Ái Quốc attended his funeral. Later, he wrote "Lenin and Colonial Nations," which was published in *Pravda (Truth)* on January 27, 1924. In the article he asserted, "Immortal Lenin will live forever in our cause."



Nguyễn Ái Quốc và các bạn người Phi tại Matxcơva năm 1924.

Nguyễn Ái Quốc with African friends in Moscow (1924).

Khách sạn Trung tâm tại Matxcơva, nơi Nguyễn Ái Quốc đã ở năm 1924.

Moscow Central Hotel, Nguyễn Ái Quốc's living place (1924).

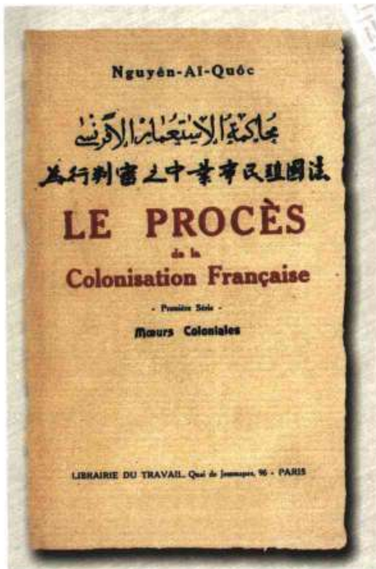


Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí trong Quốc tế Cộng sản, tháng 7/1924.

Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản họp từ ngày 17-6 đến 8-7-1924 tại Matxcova (với 504 đại biểu thay mặt cho 46 đảng cộng sản, 4 đảng không cộng sản và 10 tổ chức quốc tế) để tổng kết tình hình, rút ra những bài học kinh nghiệm của các cuộc đấu tranh giai cấp trong những năm 1918-1923, đồng thời nêu lên ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bônsêvích hóa các đảng cộng sản.

Nguyễn Ái Quốc with comrades in the Communist International (July 1924).

Nguyễn Ái Quốc attended the Fifth Congress of the Communist International held from June 17 to July 8, 1924, in Moscow. The congress involved 504 participants who represented forty-six communist parties, four non-communist parties, and ten international organizations. It summarized the temporary situation, drew lessons from the class struggles during 1918-1923, and emphasized the importance of bolshevizing communist parties.



Cuốn sách *Bản án chế độ thực dân Pháp* xuất bản năm 1925 tại Pháp.

Từ những bài báo viết trong những năm 1921-1924, Người bổ sung, sửa chữa thành cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*. Cuối năm 1924, bản thảo được gửi từ Matxcơva đến Paris cho Hội Liên hiệp thuộc địa và ban biên tập báo *Le Paria* (trước khi Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi Quảng Châu, Trung Quốc).
Cuốn sách gồm 12 chương và phần phụ lục, đề cập ba nội dung lớn: Tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp; Sự thức tỉnh các dân tộc thuộc địa; Phương hướng đấu tranh, giải phóng các thuộc địa theo đường lối của Quốc tế Cộng sản. Bài viết "Gửi thanh niên Việt Nam" ở phần Phụ lục của cuốn sách là những lời tâm huyết của Người với thế hệ thanh niên trước vận mệnh của đất nước.

***Le procès de la colonisation Française* (Indictment of French Colonization) published in France (1925).**

Nguyễn Ái Quốc collected all the articles he had written during 1921-1924, made amendments and supplementations to them, and compiled the book *Le procès de la colonisation Française*. At the end of 1924, the manuscript was sent from Moscow to the Intercolonial Union and to the editorial board of *Le Paria* in Paris (before he left Moscow for Guangzhou, China).
The book included twelve chapters and appendices. It dealt with three main issues: the crimes of French colonialism, the enlightenment of colonial nations, and policies for liberating the colonies under the guidance of the Communist International. In the article "To Vietnamese Youth" in Appendices, he confided in the youth about his hopes for the future of the nation.



Nhà cố vấn Liên Xô Bôrôđin ở Quảng Châu, Trung Quốc, nơi Nguyễn Ái Quốc làm việc.

Với tư cách là cán bộ Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, đồng thời là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, Nguyễn Ái Quốc được giao theo dõi và chỉ đạo phong trào cách mạng ở một số nước châu Á.
Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu ngày 11-11-1924. Để chuẩn bị về tổ chức và tiếp tục chuẩn bị về chính trị, tư tưởng cho sự ra đời của một đảng mác xít ở Việt Nam, Người tiếp xúc với những người Việt Nam yêu nước đang hoạt động tại Quảng Châu. Đầu tiên là những thanh niên hăng hái nhất trong Tâm Tâm Xã (một tổ chức cách mạng của nhóm thanh niên Việt Nam yêu nước thành lập năm 1923). Dần dần, Người mở rộng địa bàn hoạt động của mình.

Soviet consultant Borodin's house in Guangzhou, China, Nguyễn Ái Quốc's office.

As a staff member of the Oriental Committee of the Communist International and a member of the Presidium of the Farmer International, Nguyễn Ái Quốc was assigned to follow and direct the revolutionary movements in several Asian countries.
He arrived in Guangzhou on November 11, 1924. In order to politically and ideologically prepare for the founding of a Marxist party in Việt Nam, he got in touch with Vietnamese patriots in this province, first with the most active members of Tâm Tâm Xã (literally the Society of Beating Hearts), a revolutionary organization established by a group of young Vietnamese patriots in 1923. Gradually, he extended his area of operation.



Số nhà 13 đường Văn Minh, Quảng Châu, Trung Quốc.

Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã mở lớp huấn luyện chính trị để chuẩn bị xây dựng một đội ngũ cán bộ làm nòng cốt cho việc tuyên truyền những nguyên lý cơ bản của học thuyết Mác - Lênin về trong nước. Lớp học chính thức khai mạc cuối năm 1925.
Từ đầu năm 1926 đến tháng 4-1927, Nguyễn Ái Quốc đã mở được ba khóa huấn luyện cho khoảng 75 người. Người trực tiếp phụ trách và là giảng viên chính. Tuyệt đại bộ phận học viên học xong đều trở về nước và về Xiêm hoạt động. Họ đã trở thành những người tuyên truyền, tổ chức các tổ chức cách mạng trong nước và Việt kiều ở Xiêm.

House at 13 Wenming Road, Guangzhou, China.

At this house, Nguyễn Ái Quốc held political classes to train key cadres for the propagation of the basic principles of Marxism-Leninism in Việt Nam. The first class was officially started at the end of 1925.
From early 1926 to April 1927, three training classes were organized with a total of seventy-five participants. He directly managed and lectured these classes. The majority of participants returned to Việt Nam and Thailand for revolutionary operations on completion of the classes. They became propagandists and leaders of organizations in Việt Nam as well as overseas Vietnamese organizations in Thailand.

Cuốn sách *Đường Kách mệnh*.

Cuốn sách gồm những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trong những năm 1925-1927. Đây là cuốn sách giáo khoa lý luận chính trị đầu tiên của cách mạng Việt Nam, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, trong đó phản ánh những quan điểm tư tưởng, đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng Việt Nam của Người.

***Đường Kách mệnh* (Revolutionary Path).**

This book included his lectures at political training classes for the cadres of the Vietnamese Revolutionary Youth League during 1925-1927. It was considered the first textbook on political theory and aimed at introducing Marxism-Leninism into Việt Nam during the Vietnamese Revolution. It reflected his views, strategies, and methods of revolution in Việt Nam.



Cuốn sách *Chủng tộc da đen* do Nguyễn Ái Quốc viết được xuất bản ở Matxcơva năm 1928 giới thiệu về lịch sử đấu tranh của nhân dân châu Phi.

Sau cuộc đảo chính phản cách mạng của Tưởng Giới Thạch (4-1927), những người cách mạng Việt Nam hoạt động trên đất Trung Quốc đã trở thành đối tượng của sự khủng bố. Không thể tiếp tục ở lại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc chuyển đến Hương Cảng, Thượng Hải, rồi đi Vlađivôxtốc.
Tháng 5-1927, Nguyễn Ái Quốc trở lại Matxcơva và tiếp tục làm việc trong Quốc tế Cộng sản.

***Black Race* written by Nguyễn Ái Quốc and published in Moscow in 1928 with an introduction of the African war history.**

After the anti-revolutionary coup d'état held by Chiang Kai-shek, Vietnamese revolutionists in China were persecuted. Finding it hard to stay in Guangzhou, Nguyễn Ái Quốc moved to Hong Kong, Shanghai, and then Vladivostok.
In May 1927, he returned to Moscow and continued to work with the Communist International.





Nhà họp ở Nakhon Phanon (Xiêm - Thái Lan), nơi Nguyễn Ái Quốc đã ở và vận động Việt kiều, năm 1929.

Từ tháng 7-1928 đến tháng 11-1929, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Xiêm (từ năm 1938 gọi là Thái Lan). Để giữ bí mật, Người dùng một số bí danh như Thọ, Nam Sơn, Thầu Chín... Với sự hoạt động tích cực của Người, phong trào yêu nước của Việt kiều ở Xiêm đã có nhiều chuyển biến mới, tích cực. Các tổ chức cách mạng được củng cố và phát triển. Sự đoàn kết trong nội bộ Việt kiều, mối quan hệ thân thiện giữa Việt kiều và người Xiêm được tăng cường. Những hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc trong Việt kiều đã có ảnh hưởng tốt về trong nước.

Meeting hall in Nakhon Phanon, Thailand, where Nguyễn Ái Quốc lived and mobilized overseas Vietnamese (1929).

From July 1928 to November 1929, Nguyễn Ái Quốc worked in Thailand. To keep his work secret, he went under different aliases such as Thọ, Nam Sơn, and Thầu Chín. Thanks to his active operation, the patriotic movement of overseas Vietnamese people in Thailand made a lot of new and positive changes. Revolutionary organizations were improved and developed. The solidarity among the overseas Vietnamese and the relationship between overseas Vietnamese and Thai people were strengthened. His revolutionary activities in Thailand during this time had a positive impact on the revolutionary movement in Việt Nam.



Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hương Cảng, tháng 2/1930.

Trong những năm 1928-1929, ở Việt Nam tồn tại ba tổ chức cộng sản biệt lập, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau trong một đất nước, đã dẫn đến nguy cơ chia rẽ, phân liệt của phong trào đấu tranh cách mạng. Ngày 23-12-1929, Nguyễn Ái Quốc gấp rút đi Hồng Kông, gửi thư về nước mời đại diện của các tổ chức cộng sản sang Hồng Kông bàn việc hợp nhất các tổ chức cộng sản. Tại Cửu Long (Hương Cảng), từ ngày 6-1 đến 8-2-1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đã được tiến hành dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị hợp nhất diễn ra khẩn trương, thuận lợi và đạt được sự nhất trí hoàn toàn, trên cơ sở bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, đặt tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam (sau này, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức chọn ngày 3-2-1930 làm ngày thành lập Đảng). Hội nghị cũng thông qua "Chính cương vắn tắt", "Sách lược vắn tắt", "Điều lệ vắn tắt", "Chương trình tóm tắt" của Đảng do Nguyễn Ái Quốc dự thảo. Các văn kiện này trở thành "Cương lĩnh chính trị" đầu tiên của Đảng.

The founding conference of the Vietnamese Communist Party in Hong Kong (February 1930).

During 1928-1929, there existed three separate communist organizations in Việt Nam. They competed with each other, leading to the risk of division and dissidence within the Vietnamese revolutionary movements. Aware of this danger, on December 23, 1929, Nguyễn Ái Quốc urgently went to Hong Kong and, through mail, invited representatives from these three organizations to Hong Kong to discuss their unification. The unifying conference of the three communist organizations was held and was presided over by him in Jiulong (Hong Kong) from January 6 to February 8, 1930. The conference took place in a prompt and favorable manner and reached a total agreement among participants. Accordingly, all the former conflicts among them were resolved, and the three organizations were merged into the Vietnamese Communist Party. (Later, the Party officially selected February 3, 1930 as its founding day.) The conference also approved the "Brief Political Program," "Brief Strategies," "Brief Regulations," and "Brief Agenda" for the party drafted by Nguyễn Ái Quốc. These documents later made up the first political theses of the Party.



Nguyễn Ái Quốc năm 1930.

Nguyễn Ái Quốc in 1930.



Telegrams in Brief

Les Anglais arrêtent à Shanghaï le révolutionnaire annamite N'Guyen Ai Quoc

LE COMMUNISME EN EXTRÊME-ORIENT

L'agitateur N'Guyen Ai Quoc chef du parti communiste indochinois a été arrêté à Shanghaï sur l'ordre des autorités anglaises

Báo Hương Cảng đưa tin về vụ án Tống Văn Sơ, tháng 6/1931.

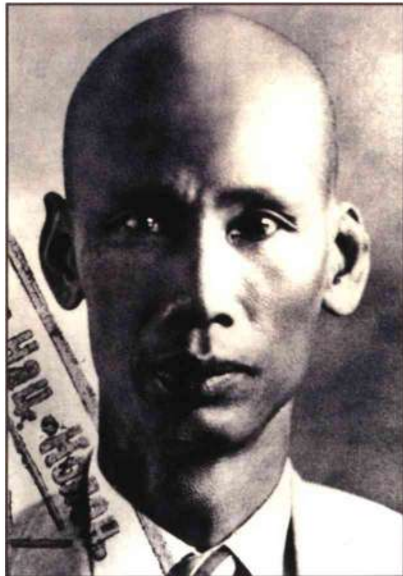
Ngày 6-6-1931, Nguyễn Ái Quốc (tên gọi khi đó là Tống Văn Sơ) bị bắt tại số nhà 186, phố Tam Kung (Cửu Long, Hồng Kông).

Biết tin Nguyễn Ái Quốc bị bắt, Quốc tế Cộng sản thông qua Quốc tế cứu tế đỏ đã nhờ luật sư F.H. Loseby, một luật sư tiến bộ người Anh khi đó là Chủ tịch công ty luật gia ở Hồng Kông giúp đỡ. Dưới sức ép của dư luận, báo chí, luật sư Loseby đã đưa vụ án Tống Văn Sơ ra xử trước Pháp viện tối cao. Kéo dài tới 9 phiên, phiên thứ nhất (1-8-1931), diễn ra trong không khí căng thẳng, quyết liệt, đến phiên cuối cùng (19-9-1931), nhưng việc đòi trả tự do cho Tống Văn Sơ không được giải quyết dứt điểm. Luật sư cùng người cộng sự đã quyết định chống án lên Viện Cơ mật Hoàng gia Anh. Hai người bạn của ông là luật sư Denis Noel Pritt và Stafford Cripps đã nhận lời giúp đỡ Tống Văn Sơ. Cuối cùng, Tòa án Viện Cơ mật Hoàng gia Anh đã

đồng ý trả tự do cho Tống Văn Sơ. Song khi đi đến Singapore, lấy cớ Tống Văn Sơ đi vào thuộc địa không có giấy phép, Người lại bị bắt giam. Một lần nữa gia đình luật sư Loseby lại bênh vực cứu Tống Văn Sơ ra khỏi nhà tù. Kế hoạch di chuyển và bí mật tổ chức cho Tống Văn Sơ trốn đã được vạch ra.

Articles on the case of Sung Man Ch'o in newspapers in Hong Kong (June 1931).

On June 6, 1931, Nguyễn Ái Quốc (known as Sung Man Ch'o at that time) was captured at 186 Sankung Street, Jiulong, Hong Kong.
Informed of this, the Communist International, through the Red Cross International, asked Frank Loseby, an advanced English lawyer and the president of a law company in Hong Kong, for help. Under the pressure of the public and press, lawyer Frank Loseby brought the case of Sung Man Ch'o to the Hong Kong Supreme Court. The trial took place in the tense and violent atmosphere from the first hearing on August 1, 1931 to the tenth and last hearing on September 19, 1931. Nevertheless, the case failed to come to a satisfactory end. Therefore, the lawyer and his collaborators decided to lodge an appeal to the British Royal Privy Council. His two friends, lawyers Denis Noel Pritt and Stafford Cripps, agreed to help Nguyễn Ái Quốc. Finally, the British Royal Privy Council accepted the release of Nguyễn Ái Quốc. Yet he was recaptured as soon as he had arrived in Singapore for entering a colonial country without a permit.
Once again, lawyer Frank Loseby helped to defend him. The plan for his escape was then worked out.



Tống Văn Sơ - Nguyễn Ái Quốc khi bị chính quyền Anh bắt năm 1931.

Nguyễn Ái Quốc (alias Sung Man Ch'o) in 1931 when he was captured by the British authorities.

Head office of the Hong Kong Police.





Nhà ngục Victoria tại Hồng Kông, nơi Tống Văn Sơ bị giam giữ.

Victoria Prison in Hong Kong, where Sung Man Ch'o was detained.



Tòa án Hồng Kông, nơi diễn ra 9 phiên xử Tống Văn Sơ.

Hong Kong Court of Justice, where the nine hearings of Sung Man Ch'o's trial took place.

Nhà luật sư Frank Loseby tại Hồng Kông.

Lawyer Frank Loseby's house in Hong Kong.



Nguyễn Ái Quốc năm 1933.

Nguyễn Ái Quốc in 1933.

BULLETIN PÉRIODIQUE

DE POLICE CRIMINELLE AU TONKIN

Crimes et Délits Politiques



Lệnh truy nã Tống Văn Sơ – Nguyễn Ái Quốc sau khi Người đã rời khỏi Hồng Kông đăng trong bản tin của cảnh sát hình sự Bắc Kỳ ngày 25/3/1933.

The wanted notice of Sung Man Cho – Nguyễn Ái Quốc in the news-bulletin of the Tonkin criminal police on March 25, 1933 after he left Hong Kong.

Tống Văn Sơ - Nguyễn Ái Quốc cải trang thành một nhà tư sản Trung Hoa rời khỏi Hồng Kông.

Ngày 22-1-1933, với sự giúp đỡ của gia đình luật sư cùng những người bạn và Thống đốc Hồng Kông, Người đã bí mật rời Hồng Kông đi Hạ Môn (tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc).

Sung Man Ch'o – Nguyễn Ái Quốc in disguise as a Chinese bourgeois leaving Hong Kong.

On January 22, 1933, with the help of lawyer Frank Loseby, his friends, and Governor of Hong Kong, Nguyễn Ái Quốc secretly left Hong Kong for Xiamen (Fujian Province, China).







Hồ sơ khai dưới tên Lin của Nguyễn Ái Quốc khi trở về Liên Xô năm 1934.

Khoảng mùa hè năm 1933, khi tình hình về vụ án Tống Văn Sơ có dấu hiệu lắng xuống, Nguyễn Ái Quốc quyết định rời Hạ Môn lên Thượng Hải. Mùa xuân 1934, Nguyễn Ái Quốc rời Thượng Hải đi Vlađivôxtốc (Liên Xô).

Nguyễn Ái Quốc's file under the name Lin when he returned to the Soviet Union (1934).

In the summer of 1933, when the situation of the case of Sung Man Ch'o seemingly settled down, Nguyễn Ái Quốc decided to leave Xiamen for Shanghai. In the spring of 1934, he left Shanghai for Vladivostok (the Soviet Union).

Thẻ tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII của đồng chí Lin.

Tháng 10-1934, Nguyễn Ái Quốc vào học Trường Quốc tế Lênin, nơi bồi dưỡng lý luận dành cho riêng cán bộ các đảng anh em.
Người được mời tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản với tư cách là đại biểu tư vấn, với Thẻ dự Đại hội số 154, ghi tên Lin, đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương.

Nguyễn Ái Quốc (under the name Lin)'s participation card in the Seventh Congress of the Communist International.

In October 1934, Nguyễn Ái Quốc attended a course at Lenin International School which offered theoretical training courses only to cadres of brotherly parties.
He was invited to attend the Seventh Congress of the Communist International as a consultant representative with the Congress Card number 154 under the name Lin, member of the Indochinese Communist Party.



Quế Lâm, Trung Quốc, nơi Thiếu tá Hồ Quang - Nguyễn Ái Quốc công tác cuối năm 1938.



Kết thúc khóa học tại Trường Quốc tế Lênin, Nguyễn Ái Quốc được nhận vào công tác tại Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Cuối năm 1936, Người trúng tuyển vào lớp nghiên cứu sinh, ngành lịch sử của Viện. Giữa năm 1937, Người dự kỳ thi học kỳ I của lớp nghiên cứu sinh, đạt kết quả tốt tất cả các môn học, trong đó có môn đạt điểm xuất sắc. Tuy nhiên, khi Chiến tranh thế giới thứ hai ngày một lan rộng, Người nóng lòng được trở về nước hoạt động.

Ngày 6-6-1938, Nguyễn Ái Quốc (ký tên Lin) gửi thư cho Quốc tế Cộng sản bày tỏ nguyện vọng về nước hoạt động. Nguyện vọng này đã được chấp thuận.

Đầu tháng 10-1938, Người đáp xe lửa từ Matxcova đi về phương đông. Vượt qua biên giới Xô - Trung, Nguyễn Ái Quốc đến Urumsi (thủ phủ của Tân Cương, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc). Tại đây, Người được Văn phòng Bát lộ quân chuẩn bị cho một chứng minh thư Trung Quốc, mang tên Hồ Quang, cấp bậc thiếu tá.

Từ cuối năm 1938 đến cuối năm 1940, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Trung Quốc, đồng thời tìm cách bắt liên lạc với người của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Guilin, China, where Nguyễn Ái Quốc in the role of Major Hu Quang worked (late 1938).

After finishing the course at Lenin International School, Nguyễn Ái Quốc was recruited by the Institute of National and Colonial Studies. At the end of 1936, he was admitted into the postgraduate course in history at the institute. In mid 1937, he passed the end-of-term-one tests with excellent results in some subjects and satisfactory results in others. However, when World War II began escalating, he was anxious to return to Việt Nam.

On June 6, 1938, he sent a letter to the Communist International under the name Lin in which he expressed his aspiration to return to his homeland for revolutionary operation. His aspiration was finally accepted.

In early October 1938, he went to the East from Moscow by train. After crossing the Soviet Chinese border, he arrived in Urumsi (the capital city of Xinjiang Uyghur Autonomous Region, Shensi Province, China). Here he was provided with a Chinese identity card under the name Major Hu Quang by the Office of Eight Route Army.

From late 1938 to late 1940, he simultaneously worked in China and tried to get in touch with members of the Vietnamese Communist Party.



Cửa hàng may 69 đường Kim Bích, thành phố Côn Minh (Vân Nam), nơi Nguyễn Ái Quốc đã sống tháng 5 năm 1940.

Đây là một trong nhiều địa điểm Nguyễn Ái Quốc từng sống trong thời gian hoạt động ở Trung Quốc.

Tailor shop at 69 Jinpi Road, Kunming (Yunnan), Nguyễn Ái Quốc's living place (May 1940).

This is one of the places he lived during his operation in China.



Làng Nậm Quang (Tĩnh Tây, Trung Quốc) nơi Nguyễn Ái Quốc mở lớp huấn luyện cho các cán bộ cách mạng Việt Nam trước khi trở về nước tháng 1/1941.

Nenguang Village (Jingxi, China), where Nguyễn Ái Quốc opened the training class for the cadres of the Vietnamese revolution before they returned to Việt Nam in January 1941.



Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc tại cột mốc 108 thuộc Cao Bằng sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước.

Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí vượt qua cột mốc biên giới 108 về đến xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (một tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam, nằm giáp biên giới Việt-Trung).
Như vậy sau 30 năm bôn ba tìm đường giải phóng dân tộc, Người đã trở về nước trực tiếp lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc.

Nguyễn Ái Quốc returns to Việt Nam at the landmark 108 in Cao Bằng Province after thirty years abroad searching for methods to save his country.

On January 28, 1941, Nguyễn Ái Quốc and his comrades passed the landmark 108 and arrived at Trường Hà Commune, Hà Quảng District, Cao Bằng Province (a province in the northeast of Việt Nam, next to the Sino-Vietnamese border).
Thus, after thirty years of searching for the way for national salvation, Nguyễn Ái Quốc returned to his homeland to directly lead his people in their resistance war for national liberation.

III. TRỞ VỀ TỔ QUỐC, TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM, SÁNG LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA (1941-1945)

III. RETURNING TO VIỆT NAM, DIRECTLY LEADING THE VIETNAMESE REVOLUTION, AND FOUNDING THE DEMOCRATIC REPUBLIC OF VIỆT NAM (1941-1945)

"Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên".*

*"It is time to determine the destiny of our nation. All Vietnamese compatriots let us rise up and make every effort to liberate ourselves... We must act without delay. Forward! Forward! Under the flag of Việt Minh (Việt Nam Independence League), let us bravely stand up and move forward, compatriots!"**

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t. 3, tr. 554.
Hồ Chí Minh: *Complete Work, op. cit.*, vol. 3, p. 554.

Pắc Bó (tỉnh Cao Bằng), nơi Nguyễn Ái Quốc hoạt động khi trở về Tổ quốc.

Pắc Bó (Cao Bằng Province), where Nguyễn Ái Quốc worked after returning to Việt Nam.



Dòng suối ở Pắc Bó được đặt tên là suối Lênin.

Lenin Stream, Pắc Bó.

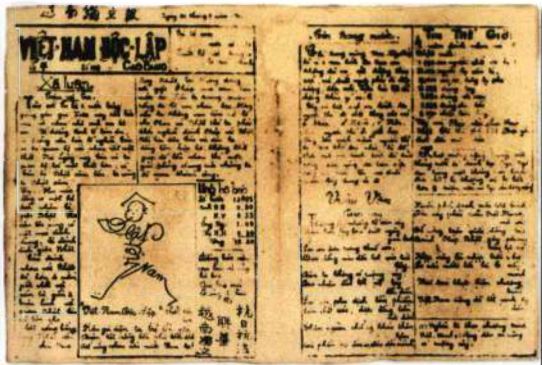


Bàn ghế đá, nơi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thường làm việc.

Tháng 5-1941, lấy danh nghĩa đại diện Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
Để tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, tranh thủ mọi lực lượng yêu nước có thể tranh thủ, chĩa mũi nhọn vào kẻ thù, hội nghị quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Ngày 19-5-1941, Mặt trận Việt Minh chính thức ra đời với "Tuyên ngôn" và "Chương trình" cụ thể.

The stone desk and chair where Nguyễn Ái Quốc worked in Pắc Bó.

In May 1941, on behalf of the Communist International, Nguyễn Ái Quốc called and presided over the Eighth Conference of the Central Committee of the Indochinese Communist Party.
In order to gather all the classes and patriotic forces in the resistance against the enemy, the conference decided to establish the Việt Nam Independence League (Việt Minh for short). On May 19, 1941, the Việt Minh Front was officially founded with a specific "Declaration" and "Agenda."


VIỆT-NAM ĐỘC-LẬP

Xã luận

Báo *Việt Nam độc lập*, tờ báo do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, chỉ đạo và viết bài tuyên truyền.

Để đẩy mạnh việc tuyên truyền, cổ động quần chúng thực hiện Nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ tám, động viên nhân dân tích cực tham gia các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, tích cực xây dựng và phát triển căn cứ địa cách mạng, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định xuất bản báo *Việt Nam độc lập*, gọi tắt là *Việt lập*. Số 1 của báo ra ngày 1-8-1941, được đánh số 101, với ý nghĩa kế tục sự nghiệp của các tờ báo cách mạng xuất bản trước đó. Từ 1-8-1941 đến Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, báo ra được 226 số. Sau đó, báo tiếp tục được xuất bản và chuyển thành cơ quan ngôn luận của tỉnh Cao Bằng.

Newspaper *Việt Nam độc lập (Independent Việt Nam)*, founded, directed, and edited by Nguyễn Ái Quốc.

In order to promote the propagation of the Resolution of the Eighth Central Committee Conference among the people, mobilize them to actively take part in the national salvation associations of the Việt Minh Front, and set up and develop revolutionary bases, Nguyễn Ái Quốc decided to publish the newspaper *Việt Nam độc lập* (*Việt lập* for short). The first issue was released on August 1, 1941 and was numbered 101 as an inheritor of previous revolutionary newspapers. A total of 226 issues were released from August 1, 1941 to the August Revolution in 1945. Later, it continued to be published and turned into the official organ of Cao Bằng Province.

Bìa cuốn *Ngục trung nhật ký* gồm 133 bài thơ mà Nguyễn Ái Quốc sáng tác trong thời gian hơn một năm bị chính quyền Quốc dân Đảng giam cầm trong 13 nhà tù thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

Nhận thức được tầm quan trọng của liên minh quốc tế, đặc biệt là sự phối hợp cùng nhân dân Trung Quốc chống Nhật, ngày 13-8-1942, Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh, đi Trung Quốc với tư cách là đại biểu của phong trào Việt Minh và đại diện của Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược.

Ngày 27-8-1942, khi đến phố Túc Vinh (Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây), Hồ Chí Minh bị bắt với lý do những giấy tờ tùy thân của Người đã quá hạn sử dụng. Hơn một năm trời (từ tháng 8-1942 đến tháng 9-1943), bị giải qua hơn 30 nhà lao của 13 huyện của tỉnh Quảng Tây, phải trải qua những ngày tháng bị giam cầm thiếu thốn, khổ cực, bệnh tật, Hồ Chí Minh đã viết 133 bài thơ bằng chữ Hán, bên ngoài ghi bốn chữ *Ngục trung nhật ký*.

Cover of *Ngục trung nhật ký (Prison Diary)*, including 133 poems composed by Hồ Chí Minh throughout over a year of being detained in thirteen prisons in Quangxi Province by the Chinese Nationalist Party's authorities.

Aware of the importance of international union, especially in the cooperation with Chinese people in the anti-Japanese resistance, on August 13, 1942, Nguyễn Ái Quốc went to China as representative of the Việt Minh movement and the Vietnamese Branch of the International Anti-invasion Association. (The name Hồ Chí Minh was officially used from this moment on.)

On August 27, 1942, on arriving at Zurong Street (Tienbao, Guangxi Province), he was captured because his identity papers had expired. For over a year, from August 1942 to September 1943, he was detained in more than thirty prisons in thirteen districts of Guangxi Province. Despite shortages, hardships, and diseases in prisons, he was still optimistic and persistent. He composed totally 133 poems in Chinese in a collection titled *Ngục trung nhật ký* during this time.



Bài thơ trên trang bìa tập thơ *Ngục trung nhật ký*.

"Thân thể ở trong lao
Tinh thần ở ngoài lao.
Muốn nên sự nghiệp lớn
Tinh thần càng phải cao!"

The poem on the cover of *Ngục trung nhật ký*.

"Thy body is in jail
But thy spirit, never.
For the great cause to prevail,
Let thy spirit soar, higher!"



Hồ Chí Minh chụp ảnh chung với các chỉ huy đội biệt kích Con Nai và Việt Nam giải phóng quân tháng 4/1945.

Sau khi được trả tự do và trở về Pắc Bó, Hồ Chí Minh đã bắt liên lạc với đại diện Đồng minh ở Côn Minh (Trung Quốc) để tình nguyện trở thành một bộ phận Đồng minh kháng Nhật.

Hồ Chí Minh with commanders of the Con Nai (Deer) Raiders Squad and Vietnamese Liberation Army (April 1945).

After being released and returning to Pắc Bó, Hồ Chí Minh contacted the representative of the Allies in Kunming (China) and volunteered to be member of the Anti-Japanese Allies.

Đình Tân Trào (Tuyên Quang), nơi Quốc dân đại hội toàn quốc họp dưới sự chủ trì của của lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định tổng khởi nghĩa tháng 8/1945.

Cuối tháng 9-1944, Hồ Chí Minh về nước. Người quyết định thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách.
Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Cuộc chính biến Nhật-Pháp đã làm cho tình hình chính trị Đông Dương khủng hoảng sâu sắc, tạo điều kiện khách quan để Đảng Cộng sản Việt Nam phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ.
Ngày 14-8-1945, vua Nhật tuyên bố đầu hàng vô điều kiện quân Đồng minh. Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã. Chính phủ Trần Trọng Kim (do Hoàng đế Bảo Đại thành lập, chỉ tồn tại trong một thời gian rất ngắn, từ 17/4/1945 đến 25/8/1945) hoang mang tê liệt. Còn thực dân Pháp thì ráo riết quay trở lại xâm lược Đông Dương. Trước cơ hội có một không hai ấy, tại Tân Trào, thủ đô lâm thời của nước Việt Nam mới, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến 15-8-1945, quyết định phát động và lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào tước vũ khí quân đội Nhật.
Đại hội cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch với một Ủy ban thường trực gồm 5 người - tức Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tạo cơ sở pháp lý cho sự ra đời một chính phủ hợp pháp do nhân dân cử ra.

Tân Trào Communal House (Tuyên Quang Province), where the national congress of the Vietnamese Communist Party was held and presided over by Hồ Chí Minh to make a final decision on the general uprising in August 1945.

In late September 1944, Hồ Chí Minh returned to Việt Nam. He decided to establish the Vietnamese Liberation Army Propaganda Unit and assigned Võ Nguyên Giáp to take charge of it.
On March 9, 1945, the Japanese staged a coup d'état against the French. The Japanese-French political upheaval brought Indochina into a profound political crisis. Taking advantage of this objective condition, the Vietnamese Communist Party launched an anti-Japanese revolutionary high tide throughout the country.
On August 14, Japan surrendered to the Allies unconditionally. The Japanese army in Indochina fell into dilapidation. The government led by Trần Trọng Kim, which was founded by King Bảo Đại and existed only from April 17 to August 25, 1945, was puzzled and paralyzed. Meanwhile, the French colonists were intensely preparing for their reinvasion of Indochina. In the face of this favorable opportunity, a national congress of the Vietnamese Communist Party took place from the 13th to the 15th of August 1945 in Tân Trào, the provisional capital of the Vietnamese Government. The congress decided to launch a general uprising and lead the people to rise up and gain power before the Allies entered Việt Nam and disarmed the Japanese army here.
The congress established the Vietnamese National Liberation Committee and appointed Hồ Chí Minh to be its chairman. The congress also founded a permanent committee, the Provisional Government of the Democratic Republic of Việt N[illegible] ay the legal grounds for the foundation of a legal [illegible] elected by the people later.





Các thành viên Chính phủ lâm thời (tức Ủy ban giải phóng do Quốc dân đại hội Tân Trào bầu ra) tháng 8/1945.

Members of the provisional Vietnamese government (i.e. the Vietnamese National Liberation Committee elected by the National Congress of the Vietnamese Communist Party in Tân Trào) (August 1945).



Cách mạng Tháng Tám, cướp chính quyền tại Bắc Bộ Phủ, Hà Nội.

August Revolution, gaining power at Tonkin Palace in Hà Nội.

Đồ đạc trong ngôi nhà 48 Hàng Ngang (Hà Nội) nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng thông qua bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Furniture in the house at 48 Hàng Ngang Street (Hà Nội), where Hồ Chí Minh and the Standing Commission of the Central Party Committee approved the Declaration of Independence of the Democratic Republic of Việt Nam.





Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 9/1945.

Chiều ngày 2-9-1945, một cuộc mít tinh lớn của nhân dân Hà Nội đã diễn ra tại Quảng trường Ba Đình. Trong buổi lễ long trọng đó, Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân. Thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thủ tiêu hoàn toàn chế độ thực dân, phong kiến, tuyên bố về nền độc lập của dân tộc Việt Nam trước đồng bào cả nước và nhân dân thế giới. Người khẳng định: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy"*.

Hồ Chí Minh in September 1945.

In the afternoon of September 2, 1945, a great meeting of the people of Hà Nội was held at Ba Đình Square. In that solemn meeting, the Provisional Government of the Democratic Republic of Việt Nam presented themselves before the public. On behalf of this government, President Hồ Chí Minh read "Declaration of Independence", proclaiming the birth of the Democratic Republic of Việt Nam, the complete abolishment of colonialism and feudalism in Việt Nam, and the independence of the Vietnamese nation to all the people in Việt Nam and in the world. He asserted, "Việt Nam has the right to enjoy freedom and independence and actually has become a liberated and independent country. The Vietnamese people are determined to devote all their strength, both spiritual and physical, to maintaining the obtained freedom and independence."*

◄ Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân chuẩn bị cho buổi lễ công bố bản *Tuyên ngôn độc lập* trên quảng trường Ba Đình.

The Vietnamese Liberation Army Propaganda Unit prepares for the announcement of the Declaration of Independence at Ba Đình Square, Hà Nội.

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t. 4, tr. 4.
Hồ Chí Minh: *Complete Work*, *op. cit.*, vol. 4, p. 4.

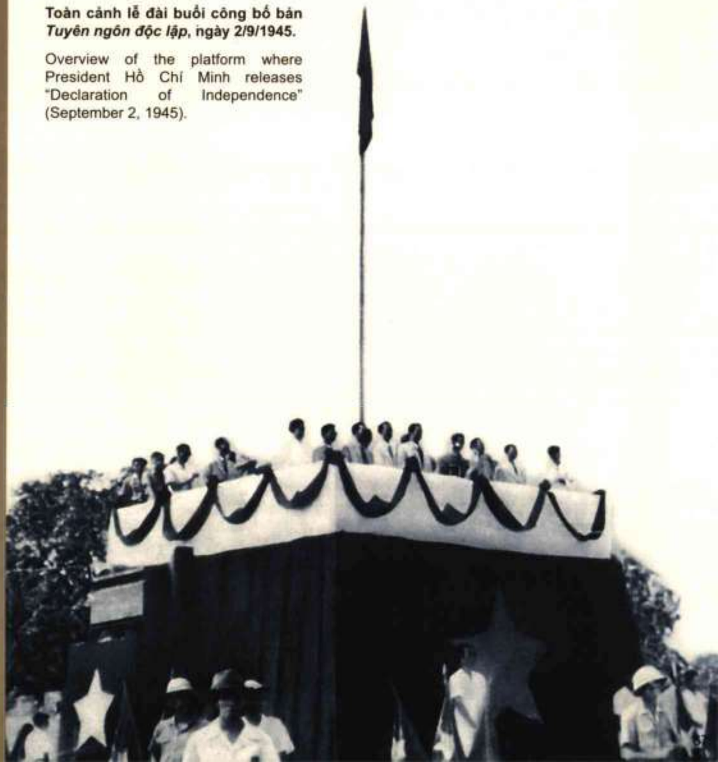
TUYÊN-NGÔN ĐỘC-LẬP

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập*.

President Hồ Chí Minh reads the Declaration of Independence.

Bản *Tuyên ngôn độc lập* chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

The official Declaration of Independence of the Democratic Republic of Việt Nam.



Toàn cảnh lễ đài buổi công bố bản *Tuyên ngôn độc lập*, ngày 2/9/1945.

Overview of the platform where President Hồ Chí Minh releases "Declaration of Independence" (September 2, 1945).

IV. NHỮNG NGÀY ĐỘC LẬP ĐẦU TIÊN (1945-1946)

IV. THE FIRST INDEPENDENT DAYS (1945-1946)

"Trước bàn thờ thiêng liêng của Tổ quốc, trước Quốc hội, thề xin cương quyết lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nền dân chủ cộng hòa Việt Nam, mang lại tự do, hạnh phúc cho dân tộc. Trong công việc giữ gìn nền độc lập,chúng tôi quyết vượt mọi khó khăn, dù phải hy sinh tính mệnh cũng không từ".*

*"In front of the sacred altar of the Fatherland and in front of the National Assembly, we swear to determinedly lead the people in the resistance, realize democratic republic in Viet Nam, and bring freedom and happiness to the people. In the cause of protecting independence, we are determined to overcome all difficulties and willing to sacrifice our lives if necessary."**

* Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt các thành viên mới của Chính phủ, Đoàn cố vấn, Ủy ban kháng chiến đọc lời tuyên thệ nhậm chức, năm 1946

President Hồ Chi Minh, on behalf of the Governement, Advisory Board, and Resistance Committe, takes the oath of office (1946)



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong một buổi chiêu đãi ngoại giao tại Bắc Bộ Phủ, tháng 9/1945.

Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á vừa được thành lập đã phải đối phó với tình hình cực kỳ phức tạp và vô vàn khó khăn: nền kinh tế kiệt quệ, nạn đói khủng khiếp đã cướp đi sinh mạng của hai triệu người vẫn còn đang đe dọa; ngân khố trống rỗng, trình độ văn hóa rất thấp kém, đa số nhân dân không biết chữ. Trong khi đó, ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng, dưới danh nghĩa Đồng minh bước vào tước vũ khí quân đội Nhật, thực chất là muốn lật đổ chính quyền nhân dân, lập chính phủ phản động làm tay sai cho Mỹ - Tưởng; ở miền Nam, núp sau bóng quân Anh, thực dân Pháp quay trở lại đánh chiếm Việt Nam một lần nữa; bọn phản động tay sai cũng nổi lên khắp nơi, tìm mọi cách cản trở cuộc kiến quốc của nhân dân ta.
Đứng trước vận mệnh của nước nhà như ngàn cân treo sợi tóc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận lấy trách nhiệm nặng nề trước nhân dân: "Phận sự tôi như một người cầm lái, phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bến bờ hạnh phúc của nhân dân"*.

Hồ Chí Minh with members of the Provisional Government of the Democratic Republic of Việt Nam in a diplomatic banquet at Tonkin Palace (September 1945).

The first Southeast Asian democratic republic, which was newly-established, had to face an extremely complicated and difficult situation, including a depressed economy, the threat of a terrible famine that had killed two million people, an empty treasury, and illiteracy. Furthermore, in the North, Chiang Kai-shek had sent 200,000 troops to Việt Nam to disarm the Japanese army. However, his actual plan was to overthrow the people's government and set up a reactionary government for China and America. Meanwhile, in the South, the French colonists, under the patronage of the British army, were intensely preparing for their reinvasion of Việt Nam. Also, reactionaries throughout the country were uprising and trying every possible way to prevent the Vietnamese people's cause for country construction.
In the face of this precarious situation of the country, President Hồ Chí Minh bravely shouldered the heavy duty, "My duty is to act as a steersman, trying to guide the boat of the Fatherland to overcome all the winds and waves on the way and land safely on the shore of people's happiness."*

---

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t. 4, tr. 165.
Hồ Chí Minh: *Complete Work*, *op. cit.*, vol. 4, p. 165.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh chung với các nhà tư sản Hà Nội tại Bắc Bộ Phủ, tháng 9/1945.

Để xây dựng nền tài chính quốc gia, Chính phủ ban hành sắc lệnh thành lập Quỹ độc lập và phát động Tuần lễ vàng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào nhân dịp Tuần lễ vàng. Nhờ tinh thần hăng hái yêu nước, đồng bào cả nước đã tự nguyện đóng góp được 370kg vàng và 20 triệu đồng.

Hồ Chí Minh with bourgeoisies of Hà Nội at Tonkin Palace (September 1945).

To build the national finance, the Provisional Government issued an decree on the founding of the Independence Fund and launched the Golden Week. President Hồ Chí Minh sent a letter to mobilize the people nationwide to support the Golden Week. Inspired by patriotism, the people throughout the country voluntarily contributed a total of 370 kilograms of gold and 20,000,000 French Indochinese piastres to the national budget.





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Viện Viễn Đông Bác cổ Hà Nội, tháng 10/1945.

Cùng thời gian này, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có nhiều hoạt động khác như:
Ngày 7-10-1945: Dự khai mạc Triển lãm "Tuần lễ Văn hóa".
Ngày 8-10-1945: Khai mạc Lớp huấn luyện sư phạm nhằm đào tạo giáo viên cho chủ trương "cưỡng bách học chữ quốc ngữ" do Bình dân học vụ của Bộ Quốc gia Giáo dục tổ chức.
Ngày 11-10-1945: Dự Ngày Tiêu trừ nạn đói.
Ngày 20-10-1945: Dự Lễ xuất phát Đội tuyên truyền xung phong tổ chức tại Nhà Hát Lớn Hà Nội.
Ngày 20-10-1945: Dự Lễ khai mạc "Ngày Cứu quốc" tổ chức tại Âu Trĩ Viên (nay là Cung Thiếu nhi Hà Nội).
Ngày 25-10-1945: Dự khai mạc Đại hội đại biểu Công nhân toàn xứ (Bắc Bộ) tại Nhà Hát Lớn Hà Nội....

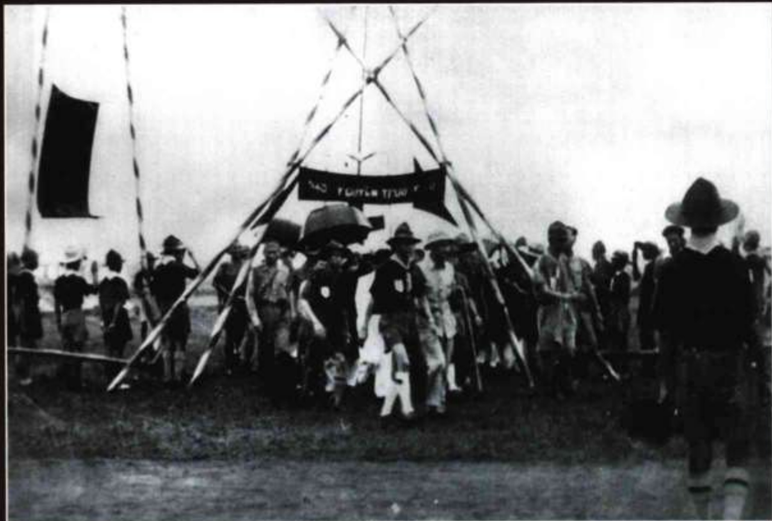
Hồ Chí Minh on a visit to the École française d'Extrême-Orient (French School of the Far East), Hà Nội (October 1945).

During this time, President Hồ Chí Minh also took part in many other activities, such as:
On October 7, 1945, he attended the opening ceremony of the Exhibition "Cultural Week."
On October 8, 1945 he attended the opening ceremony of the Pedagogical-Skills Training Class to prepare teachers for the program "Compulsory Study of Vietnamese" held by the Vietnamese Anti-illiteracy Department of the National Ministry of Education;
On October 11 1945, he attended the Famine Elimination's Day;
On October 20 1945, he attended the starting ceremony of the Voluntary Propaganda Team held at the Hà Nội Opera House;
On October 20, 1945, he attended the opening ceremony of "National Salvation Day" at Hà Nội Children's Palace;
On October 25, 1945, he attended the opening ceremony of the Festival of Workers in North Việt Nam held at the Hà Nội Opera House; and other events.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và một số thành viên Chính phủ lâm thời trong một buổi tiếp tướng Mỹ P.E. Gallagher, tháng 10/1945.

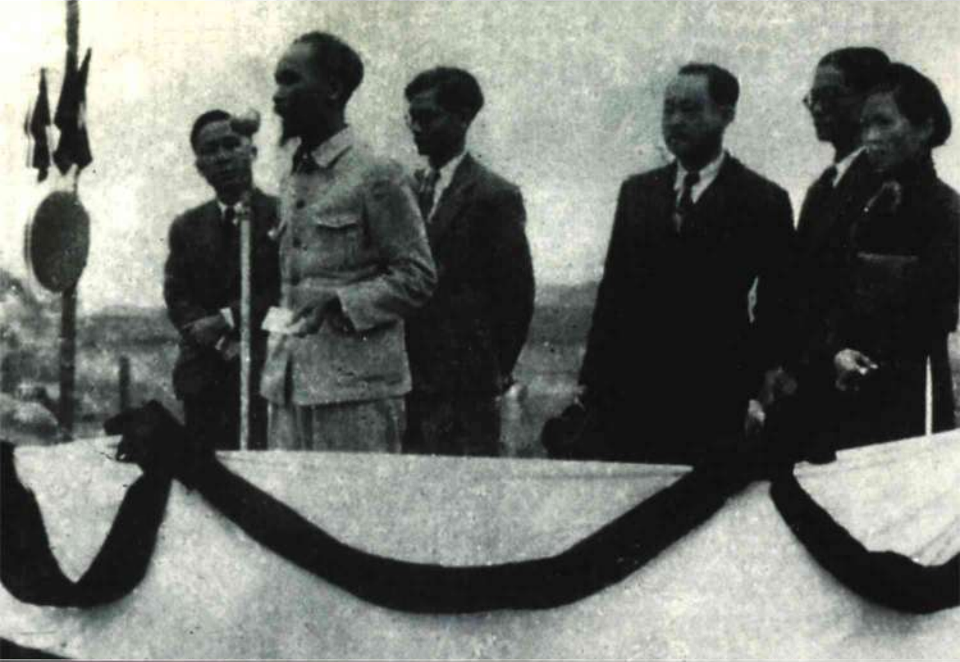
Hồ Chí Minh with members of the Provisional Government in a meeting with American General P.E. Gallagher (October 1945).





Chủ tịch Hồ Chí Minh và các ứng cử viên Quốc hội ra mắt nhân dân Hà Nội tại trại Hướng đạo sinh, tháng 1/1946.

Hồ Chí Minh with candidates for the National Assembly in a public meeting with the people of Hà Nội at the Scout Camp (January 1946).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại cuộc mít tinh của hơn 5 vạn đồng bào Thủ đô chào mừng các đại biểu Quốc hội Hà Nội, tháng 1/1946.

Hồ Chí Minh speaks in a meeting involving the participation of over fifty thousand citizens of Hà Nội in honor of the representatives of the National Assembly (January 1946).

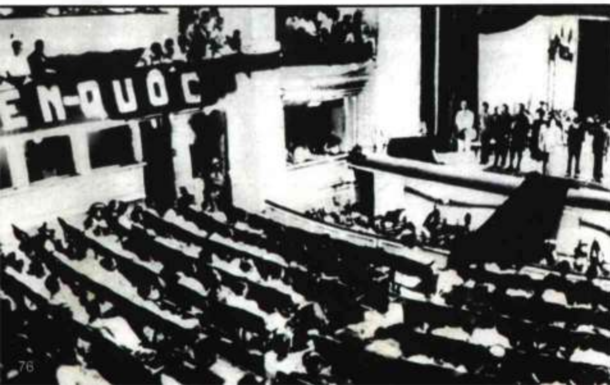


Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại số 10 phố Hàng Vôi, tháng 1/1946.

Ngày 6-1-1946 là ngày Tổng tuyển cử, bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân Việt Nam tỏ rõ sự tín nhiệm đặc biệt với Hồ Chí Minh, Người đã trúng cử với số phiếu cao nhất.

Hồ Chí Minh ballots for the First National Assembly of the Democratic Republic of Việt Nam at 10 Hàng Vôi Street (January 1946).

The general election for the First National Assembly of the Democratic Republic of Việt Nam took place on January 6, 1946. The people of Việt Nam showed their special confidence in Hồ Chí Minh who won the election with the highest vote.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ tuyên thệ nhậm chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội, tháng 3/1946.

Hồ Chí Minh and the government take pledges in the office-taking ceremony at the Hà Nội Opera House (March 1946).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tham dự cuộc mít tinh chào mừng của nhân dân Thủ đô Hà Nội sau cuộc tổng tuyển cử, tháng 1/1946. ▶

Hồ Chí Minh in the congratulation meeting held by the people of Hà Nội after the general election (January 1946).

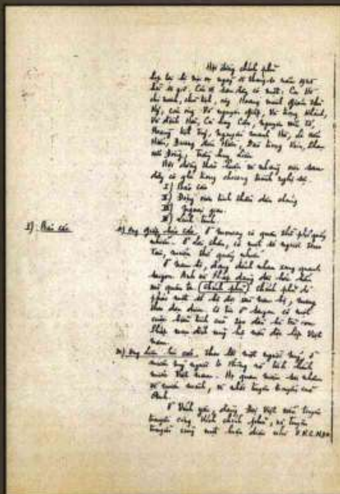


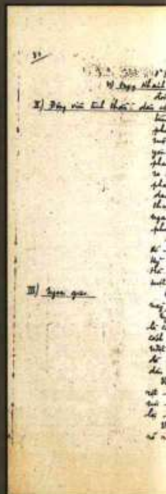
Chủ tịch Hồ Chí Minh được kỳ họp đầu tiên Quốc hội nước Việt Nam DCCH bầu làm Chủ tịch Chính phủ, tháng 3/1946.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký một loạt sắc lệnh để kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước với chức năng và nhiệm vụ mới, đồng thời đề ra những nguyên tắc cơ bản về hoạt động của chính quyền nhân dân: "Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta"*.

In the first session of the National Assembly of the Democratic Republic of Việt Nam, Hồ Chí Minh was elected President of the Government (March 1946).

President Hồ Chí Minh signed a series of decrees to improve the organization of the apparatus of government with new functions and tasks and also put forward basic principles for the operation of the people's authorities. He said, "We should try our best to do things that are good for the people. We should try our best to avoid things that are harmful to the people. We should love and respect the people so that they will love and respect us in return."*





---

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 4, tr. 56-57.
Hồ Chí Minh: *Complete Work*, op. cit., vol. 4, pp. 56-57.

Bút tích biên bản một cuộc họp Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Minutes of a meeting of the Cabinet Council of the Democratic Republic of Việt Nam.





Chủ tịch Hồ Chí Minh tại buổi lễ ký Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946.

16 giờ 30 chiều ngày 6-3-1946, lễ ký kết Hiệp định Sơ bộ Pháp - Việt đã diễn ra tại nhà số 38 phố Lý Thái Tổ, Hà Nội. Theo Hiệp định, nước Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do, có Chính phủ, Quốc hội, quân đội và tài chính riêng, ở trong Liên bang Đông Dương và Khối Liên hiệp Pháp, và cam đoan thừa nhận kết quả cuộc trưng cầu dân ý về vấn đề thống nhất ba kỳ; nước Việt Nam đồng ý để 15 ngàn quân Pháp vào Bắc Việt Nam thay thế quân đội Trung Hoa và sẽ rút hết sau 5 năm; hai bên đình chiến để mở cuộc đàm phán chính thức, trong khi đàm phán, quân đội hai bên giữ nguyên vị trí.
Đây là bản hiệp định quốc tế đầu tiên của nước Việt Nam độc lập ký với nước ngoài, có sự chứng kiến của đại diện các nước Mỹ, Anh và Trung Hoa, điều đó chứng tỏ rằng: Việt Nam không còn là thuộc địa của Pháp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong một buổi tiếp Sainteny và tướng Leclerc tại Bắc Bộ Phủ, tháng 3/1946.

President Hồ Chí Minh receives Mr. Sainteny and General Leclerc at Tonkin Palace, March 1946.

President Hồ Chí Minh in the signing ceremony of the Preliminary Agreement (March 6, 1946).

At 4:30 p.m. on the afternoon of March 6, 1946, the signing ceremony of the Franco-Việt Nam Agreement took place at 38 Lý Thái Tổ Street, Hà Nội. According to this agreement, France first recognized the Democratic Republic of Việt Nam as a liberated country with its own government, national assembly, army, and finance as well as a member of the Indochinese Union and the French Union. France also admitted the result of the referendum on the unification of the three parts of Việt Nam. Second, Việt Nam agreed to let 15,000 French troops enter North Việt Nam to replace the Chinese army. This French army was to withdraw completely from Việt Nam five years later. Finally, the two sides ceased fire and opened an official negotiation. During the negotiation, the two armies maintained their original positions.
This was the first international agreement between independent Việt Nam and a foreign country. The signing was witnessed by representatives of the United States of America, Britain, and China. It means that Việt Nam was no longer a French colony.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh với đại diện các nước Đồng minh sau lễ ký Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946

President Hồ Chí Minh with representatives of the Allies after the signing of the Preliminary Agreement (March 6, 1946).





Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp các phái đoàn Đồng minh tại Hà Nội.

President Hồ Chí Minh receives the delegations of the Allies in Hà Nội.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại diện Chính phủ Pháp Sainteny trên thủy phi cơ ra vịnh Hạ Long hội đàm, tháng 3/1946.

President Hồ Chí Minh with representative of the French Government Sainteny on a hydroplane to Hạ Long Bay for a talk (March 1946).



Chủ tịch Hồ Chí Minh trao đổi với Đô đốc D'Argenlieu trên chiến hạm Emile Bertin ở vịnh Hạ Long về biện pháp thực thi Hiệp định 6-3-1946.

Hai bên thỏa thuận: sẽ có những cuộc thăm chính thức ngoại giao giữa hai nước; sẽ mở Hội nghị trù bị tại Đà Lạt (trước khi có đàm phán chính thức); phái đoàn Chính phủ Việt Nam sẽ sang Pháp để ký hiệp ước chính thức. Chủ tịch Hồ Chí Minh được mời làm thượng khách của Chính phủ Pháp.

President Hồ Chí Minh discusses the measures of implementing the Preliminary Agreement signed on March 6, 1946 with Admiral D'Argenlieu on the battleship Emile Bertin in Hạ Long Bay.

Both sides reached an agreement on the following provisions: First, there would be official diplomatic visits between the two countries. Second, a preliminary conference would be held in Đà Lạt (before an official negotiation). Last, the delegation of the Vietnamese Government would go to France to sign the official agreement. President Hồ Chí Minh was invited to France as an honored guest by the French Government



Ngày 31-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường đi thăm chính thức Cộng hòa Pháp.
President Hồ Chí Minh before his official visit to the French Republic, May 31, 1946.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ghé thăm Cairo, Ai Cập, trên đường sang thăm Pháp, tháng 6/1946.
President Hồ Chí Minh visits Cairo, Egypt, on the way to France in June 1946.



Chủ tịch Hồ Chí Minh trên bãi biển Biarritz, Pháp.

President Hồ Chí Minh on the Biarritz beach, France.



Chủ tịch Hồ Chí Minh xuống máy bay tại sân bay Le Bourget, Paris.

President Hồ Chí Minh gets off the plane at the Le Bourget airport, Paris.



Nhân dân Paris và Việt kiều tại Pháp nồng nhiệt chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh tại sân bay.

Chiều ngày 22-6-1946, lễ đón chính thức Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức tại Paris. Quốc kỳ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tung bay trên bầu trời Thủ đô nước Cộng hòa Pháp, Quốc ca Việt Nam vang lên hùng tráng.

The citizens of Paris and overseas Vietnamese warmly welcome President Hồ Chí Minh at the airport.

On the afternoon of June 22, 1946, the official ceremony to welcome President Hồ Chí Minh was held in Paris. The national flag of the Democratic Republic of Việt Nam fluttered in the sky of the capital city of the French Republic, and the Vietnamese national anthem resounded strongly.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Việt Nam sang Pháp đàm phán tại Hội nghị Fontainebleau, tháng 7/1946.

Ngày 6-7-1946, cuộc đàm phán chính thức Việt - Pháp khai mạc tại lâu đài Fontainebleau. Chủ tịch Hồ Chí Minh theo dõi sát và chỉ đạo kịp thời với những diễn biến cuộc đàm phán.

President Hồ Chí Minh with members of the Vietnamese delegation to the Fontainebleau Conference, July 1946.

On July 6, 1946, the official France-Việt Nam negotiation began at Fontainebleau Palace. President Hồ Chí Minh observed closely the development of the negotiation and delivered instructions in a timely manner.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sau một buổi hội đàm với Thủ tướng Pháp Georges Bidault, tháng 7/1946.

President Hồ Chí Minh after a discussion with French Prime Minister Georges Bidault (July 1946).





Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Georges Bidault tại Paris.

President Hồ Chí Minh with French Prime Minister Georges Bidault, Paris



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại lễ kỷ niệm Quốc khánh Pháp ngày 14-7-1946.

Trong thời gian lưu lại trên đất Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi thăm nhiều nơi, gặp gỡ và trò chuyện với đại biểu ba chính đảng đang cầm quyền và hầu hết các đoàn thể chính trị lớn tại Pháp. Người còn gặp nhiều nhà hoạt động chính trị danh tiếng, các doanh nghiệp, quân nhân, trí thức, nhà văn, nhà báo... Thông qua những cuộc gặp gỡ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm cho họ hiểu rõ khát vọng tự do, ý chí bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam.

President Hồ Chí Minh at the French National Day Ceremony, July 14, 1946.

During his time in France, President Hồ Chí Minh visited many places as well as met and talked with representatives of the three political parties in office and most of the big political organizations in France. He also contacted many famous politicians, businessmen, military officers, intellectuals, writers, and journalists. Through these meetings, the Vietnamese people's desire for freedom and will to protect independence and territorial integrity were conveyed.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm rừng Boulogne, Pháp, tháng 7/1946.

President Hồ Chí Minh visits the forest of Boulogne, France (July 1946).



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí cộng sản Pháp tại Versailles.

President Hồ Chí Minh with French communists at Versailles Palace.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lâu đài Invalides, Pháp.

President Hồ Chí Minh visits Invalides Palace, France.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và con gái nuôi Elizabeth.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận con gái Elizabeth của ông bà Raymond Aubrac, nghị sĩ Quốc hội Pháp, làm con nuôi.
Từ đó trở đi, kể cả trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn có thư và quà chuyển tới ông bà Aubrac vào dịp 15-8 hàng năm. Năm 1967, khi ông Aubrac sang Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa cho ông một gói nhỏ và bảo: "Đây là tấm lụa để Beth may áo cưới!". Năm 1990, khi ông Raymond Aubrac và chị Elizabeth sang Hà Nội dự lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh Bác Hồ, chị vẫn trân trọng giữ xếp lụa vàng mà Bác Hồ tặng. Chị tâm sự: "Tôi chưa được nhìn thấy cha đỡ đầu của tôi lần nào. Cái ngày Người bế tôi thì tôi vừa chào đời. Tất cả thư và quà Người gửi cho tôi đều được trang trí trong tủ kính phòng riêng. Và tấm lụa vàng của cha đỡ đầu thì tôi giữ gìn như một kỷ niệm thiêng liêng nhất".

President Hồ Chí Minh with godchild Elizabeth.

President Hồ Chí Minh adopted Elizabeth, daughter of Mr. and Mrs. Raymond Aubrac, members of French National Assembly.
Since then, including the anti-French resistance war time, President Hồ Chí Minh would send letters and gifts to Mr. and Mrs. Aubrac on 15 August every year. In 1967, when Mr. Aubrac visited Việt Nam, President Hồ Chí Minh gave him a small parcel and said, "This silk is for Beth's wedding dress!" In 1990, Mr. Raymond Aubrac and Elizabeth arrived in Hà Nội to attend the 100th anniversary of Hồ Chí Minh's birthday. She still kept the piece of yellow silk given by her godfather. She said, "I've never seen my godfather. When he held me in his arms, I had just been born. I kept all his letters and gifts carefully in a glass cupboard in my own room. I consider his yellow silk as my most sacred souvenir."



Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Tạm ước 14/9 với Bộ trưởng Hải ngoại Mutet.

Bản Tạm ước định rõ hai bên đình chỉ xung đột, phía Pháp bảo đảm thực hiện các quyền tự do, dân chủ ở Nam Bộ, thả những người bị bắt; phía Việt Nam bảo đảm quyền lợi kinh tế, văn hóa của Pháp tại Việt Nam; hai bên thỏa thuận thời gian mở lại cuộc đàm phán vào tháng Giêng năm 1947. Bản Tạm ước chưa đạt được những yêu cầu như mong muốn, nhưng đã đem lại thắng lợi to lớn về mặt ngoại giao và thời gian quý báu để nhân dân Việt Nam chuẩn bị lực lượng.

President Hồ Chi Minh signs the Modus Vivendi on September 14 with French Minister of Overseas Affairs Mutet.

According to this Modus Vivendi, both sides would cease fire; the French Government would ensure the rights of freedom and democracy in South Việt Nam and release all the Vietnamese people who had been captured; the Vietnamese Government would guarantee the economic and cultural interests of France in Việt Nam, and a negotiation between the two governments would be held again in January 1947. The Modus Vivendi had not satisfied all the needs of Vietnamese people. Nevertheless, it was still considered a great success for them diplomatically and gave them valuable time to prepare their forces.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc phát biểu trên Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam sau khi thăm Pháp về, tháng 10/1946.

Ngày 18-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước trên chiến hạm Dumont d'Urville. Ngày 20-10, tàu cập cảng Hải Phòng, kết thúc chuyến đi thăm và đàm phán với Pháp.

President Hồ Chí Minh makes a speech at Radio the Voice of Việt Nam (VOV) after his visit to France (October 1946).

On September 18, 1946, President Hồ Chí Minh returned to Việt Nam on the battleship Dumont d'Urville. On October 20, the ship landed at Hải Phòng Port, putting an end to the Vietnamese delegation's visit to and negotiation with France.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tham dự tuần lễ Văn hóa Việt Nam tại nhà triển lãm Tràng Tiền, Hà Nội, tháng 10/1946.

President Hồ Chí Minh attends the Vietnamese Cutural Week at Tràng Tiền Gallery, Hà Nội (October 1946).



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ kháng chiến nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 11/1946.

Nguy cơ chiến tranh đến gần. Ngày 5-11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản chỉ thị "Công việc khẩn cấp bây giờ". Người nêu rõ nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là kháng chiến và kiến quốc.

President Hồ Chí Minh with the Resistance Government of the Democratic Republic of Việt Nam (November 1946).

Việt Nam was at the risk of a coming war. On November 5, 1946, President Hồ Chí Minh drafted a decree titled "Currently Urgent Tasks," in which he clearly stated that the entire party and people's tasks at that time were national resistance and the country construction.

Ngôi nhà tại làng Vạn Phúc, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", tháng 12/1946.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để vãn hồi hòa bình, nhưng tình hình ngày càng xấu đi. Ngày 18 và 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ tọa Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương đảng (mở rộng) tại làng Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội. Hội nghị đã thông qua "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo. 20 giờ 3 phút ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Cả dân tộc theo lời hịch kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*.

House in Vạn Phúc Village where "Appeal for National Resistance" was written (December 1946).

Despite many efforts to restore peace, the situation got worse and worse. On the 18th and 19th of December 1946, President Hồ Chí Minh presided over an expanded conference of the Standing Commission of the Central Party Committee in Vạn Phúc Village, Hà Đông District, Hà Nội. The conference approved the "Appeal for National Resistance" drafted by him.
At 8:30 p.m. on December 19, 1946, the national resistance broke out. The whole nation rose in response to President Hồ Chí Minh's proclamation: "We had better sacrifice our lives than lose our country and become slaves."*



* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 4, tr. 480
Hồ Chí Minh: Complete Work, op. cit., vol. 4, p. 480



V. LEADING A PROTRACTED RESISTANCE WAR AGAINST FRENCH COLONIALISM (1946-1954)

"Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hòa bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh... Cuộc chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách...
Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm... Cuộc chiến đấu sẽ khốc hại, nhưng dân tộc Việt Nam đã sẵn sàng chịu đựng tất cả, chứ không chịu mất tự do"*.

"My compatriots and I really wish for peace. We do not want any war. ÉWe have tried all ways to avoid this warÉ.
*If we are forced to launch that war, we will. ÉThe war will be severe, but Vietnamese people are willing to suffer from everything but the loss of freedom."**

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 4, tr. 473.
Hồ Chí Minh: *Complete Work*, op. cit., vol. 4, p. 473.



Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến dịch Việt Bắc 1947.

Mùa đông năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh 56 tuổi lại lên đường kháng chiến. Hành trang mang theo rất đơn giản: chiếc ba lô đựng vài ba bộ quần áo, một chiếc túi đựng tài liệu với cái máy chữ Hécmét, chiếc đồng hồ quả quít cùng chiếc gậy trúc và đôi dép cao su. Chiến khu Việt Bắc xưa, nay thuộc sáu tỉnh phía Bắc Việt Nam: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Hà Giang.
Với âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến, ngày 8-10-1947, địch cho quân nhảy dù xuống Bắc Kạn, mở đầu cho cuộc phiêu lưu quân sự lên Việt Bắc. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời ra chỉ thị "Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp". Sau 40 ngày (tới 13-11-1947), 3 binh đoàn với 2 vạn quân tinh nhuệ của Pháp đã phải tháo chạy khỏi Việt Bắc. Cuộc tấn công thu-đông của thực dân Pháp hoàn toàn phá sản.

President Hồ Chí Minh in the Việt Bắc Operation, 1947.

In the winter of 1946, President Hồ Chí Minh set off for the resistance war at the age of fifty-six. His luggage only included



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Hoàng thân Lào, Xuphanuvông tại chiến khu Việt Bắc năm 1947.

President Hồ Chí Minh with Lao Prince Suphanuvong, in the Việt Bắc base, 1947.

a backpack of several sets of clothes, a bag of documents, a Hecmet typewriter, a clock, a bamboo walking stick, and a pair of rubber sandals. The old Việt Bắc base was located in what are now six northern provinces of Việt Nam, including Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, and Hà Giang.

With the intention of destroying the heart of the resistance, on October 8, 1947, the enemy troops parachuted into Bắc Cạn, launching their military venture to the Việt Bắc base. In a timely manner, the Central Party Committee and President Hồ Chí Minh issued the decree "Destroying the French Winter offensive." Forty days later, on November 13, 1947, three French army corps of 20,000 elite troops had to evacuate Việt Bắc. The French winter offensive failed completely.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đội bảo vệ trên đường di chuyển cuối năm 1947.

President Hồ Chí Minh with guards on the move (late 1947).



Chủ tịch Hồ Chí Minh trong một buổi hội ý của Hội đồng Chính phủ, năm 1948.

Đi đôi với thắng lợi về quân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền đối ngoại, phá thế cô lập về ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của loài người tiến bộ đối với cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

President Hồ Chí Minh consults with other members of the Cabinet Council (1948).

Together with military success, President Hồ Chí Minh advocated diplomatic propaganda activities to eliminate Việt Nam's isolation from other countries in terms of diplomacy and appeal to the progressive people for their sympathy and support for the Vietnamese people's resistance.



Chủ tịch Hồ Chí Minh chơi bóng chuyền với các chiến sỹ, năm 1949.

President Hồ Chí Minh plays volleyball with soldiers (1949).

Chủ tịch Hồ Chí Minh trước cửa hang Bòng, nơi Người ở và làm việc trong giai đoạn 1949-1950.

President Hồ Chí Minh at the entrance of the Bòng Cave, where he lived and worked during 1949-1950.





Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1950.

President Hồ Chí Minh in 1950



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại buổi chiêu đãi của tỉnh ủy Quảng Tây trên đường sang thăm bí mật Trung Quốc, Liên Xô, tháng 1/1950.

Đầu tháng 1 năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật rời Tân Trào (An toàn khu Tuyên Quang) đi Bắc Kinh, Trung Quốc. Đầu tháng 2-1950, Người đến Matxcơva, Liên Xô. Trong những cuộc gặp gỡ với các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước hai nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông báo tình hình đấu tranh cách mạng và sự phát triển của cuộc kháng chiến anh dũng nhưng rất gian khổ của nhân dân Việt Nam.

Việc hai nước lớn nhất thế giới là Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ mới công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nước ngang hàng trong đại gia đình dân chủ thế giới, đã đưa lại "thắng lợi to lớn nhất trong lịch sử Việt Nam". Và "chắc rằng cuộc thắng lợi chính trị ấy sẽ là cái đà cho những thắng lợi quân sự sau này".

President Hồ Chí Minh at a feast held by the Provincial Party Committee of Guangxi Province on his secret visit to China and the Soviet Union (January 1950).

In early January 1950, President Hồ Chí Minh secretly left Tân Trào (the safe zone of Tuyên Quang) for Beijing, China. In early February 1950, he arrived in Moscow in the Soviet Union. In his meetings with the party and state leaders of the two countries, he announced the situation of the revolution and the development of the brave but difficult resistance carried out by the Vietnamese people. That the Democratic Republic of Việt Nam had been recognized by the Soviet Union and China, the two largest countries in the world, and some other democratic countries as an entity on a par with other members of the world's great democratic family was considered "the greatest victory in Vietnamese history." And "that political success will definitely act as an impetus for military successes later."



Chủ tịch Hồ Chí Minh câu cá lúc rảnh rỗi, năm 1950.

President Hồ Chí Minh goes fishing in his free time (1950).



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cháu thiếu nhi chụp ảnh với phóng viên Leo Figere, đại biểu Đảng Cộng sản Pháp sang thăm Việt Bắc, năm 1950.

President Hồ Chí Minh with Vietnamese children, and reporter Leo Figere, member of the French Communist Party on his visit to the Việt Bắc base (1950).



Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường đi chiến dịch Biên giới, năm 1950.

Để củng cố và mở rộng vùng căn cứ địa Việt Bắc, phá tan sự phong tỏa của thực dân Pháp, nối liền Việt Nam với thế giới dân chủ, tháng 7-1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên giới (từ ngày 16-9 đến 8-10-1950). Người trực tiếp kiểm tra kế hoạch tác chiến, phê chuẩn quyết tâm của Bộ Chỉ huy chiến dịch và ra trận địa quan sát cứ điểm Đông Khê.

President Hồ Chí Minh sets off for the Border Operation in 1950.

In order to strengthen and extend the Việt Bắc base, break the blockage of French colonialism, and connect Việt Nam with other democratic countries, in July 1950, the Central Party Committee and President Hồ Chí Minh decided to launch the Border Operation (from September 16 to October 8, 1950). The President directly inspected the combat plan, approved the determination of the Headquarters of the Operation, and went to the battlefield to observe the entrenched fortification of Đông Khê.



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc tại trạm dã chiến, năm 1950.

President Hồ Chí Minh at a field camp (1950).

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đài quan sát trận mở màn chiến dịch Biên giới năm 1950.

President Hồ Chí Minh at the observatory in the opening battle of the Border Operation (1950).



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trưởng đoàn cố vấn Trung Quốc Trần Canh năm 1950.

President Hồ Chí Minh with the Head of the Chinese Military Consultants Delegation, Chen Geng (1950).





Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1951.

President Hồ Chí Minh in 1951.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc, năm 1950.

President Hồ Chí Minh with the Chinese Military Consultants Delegation (1950).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và một số đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc thứ II của Đảng, tháng 2/1951.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương chính thức họp từ ngày 11 đến 19-2-1951 tại Bản Khay, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.
Đại hội nhất trí theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam lấy tên là Đảng Lao Động Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng.

President Hồ Chí Minh with some delegates to the Second Congress of the Indochinese Communist Party (February 1951).

The Second Congress of the Indochinese Communist Party was officially held from the 11th to the 19th of February 1951 in Khay Village, Vinh Quang Commune, Chiêm Hóa District, Tuyên Quang Province. According to President Hồ Chí Minh's proposal, the Vietnamese Communist Party was renamed the Vietnamese Workers Party. The congress also appointed President Hồ Chí Minh as Chairman of the Party and Mr. Trường Chinh as General Secretary of the Central Party Committee.





Chủ tịch Hồ Chí Minh và cháu bé ở Tuyên Quang, năm 1951.

President Hồ Chí Minh with a child in Tuyên Quang, 1951.



Họa sĩ Diệp Minh Châu vẽ chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1951.

Painter Diệp Minh Châu draws a portrait of President Hồ Chí Minh (1951).

Chủ tịch Hồ Chí Minh nghe thư ký báo cáo công việc tại thác Dẵng, Tuyên Quang, năm 1951.

President Hồ Chí Minh listens to his assistant's report at the Dẵng Falls in Tuyên Quang (1951).



Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm một đơn vị bộ đội đầu năm 1951.

President Hồ Chí Minh visits a military unit (early 1951).



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc báo trong hang đá, năm 1951.

President Hồ Chí Minh reads a newspaper in a cave (1951).

Chủ tịch Hồ Chí Minh chuẩn bị đi thăm mặt trận, năm 1952.

President Hồ Chí Minh prepares for his visit to the front (1952).



Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường công tác, năm 1952.
President Hồ Chí Minh on a business trip (1952).



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc tại Phủ Chủ tịch ở Việt Bắc, năm 1952.

Phủ Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam mới ở chiến khu Việt Bắc nằm tại đồi Khau Tý, xóm Nạ Tra, xã Thanh Định (nay là xã Điềm Mặc), thuộc huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

President Hồ Chí Minh at the Presidential Palace in the Việt Bắc base (1952).

The first presidential palace of new Việt Nam was located in the Việt Bắc base on the hill of Khau Tý, Nạ Tra Hamlet, Thanh Định Commune (present-day Điềm Mặc Commune), Định Hóa District, Thái Nguyên Province.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chuyến thăm Trung Quốc, năm 1952.

President Hồ Chí Minh on a visit to China (1952).



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cháu thiếu nhi trong ngày sinh nhật của Người, năm 1953.

President Hồ Chí Minh with children on his birthday (1953).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp năm 1953.

President Hồ Chí Minh and Commander-in-Chief Võ Nguyên Giáp (1953).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tăng gia sản xuất, năm 1953.

Muốn huy động sức dân cho kháng chiến, phải bồi dưỡng lực lượng của dân. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Người kêu gọi nông dân Việt Nam:
"Ruộng rẫy là chiến trường,
Cuốc cày là vũ khí,
Nhà nông là chiến sĩ,
*Hậu phương thi đua với tiền phương"**.

President Hồ Chí Minh takes part in the production increasing movement (1953).

President Hồ Chí Minh realized that it was necessary to improve the people's forces in order to bring them into play in the resistance. Therefore, he launched a movement for increasing production and practicing thrift among the people. He appealed to all Vietnamese farmers:
"Cultivated fields are battlefields,
Hoes and ploughs are weapons,
Farmers are soldiers,
*The rear competes with the front."**

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 6, tr. 178.
Hồ Chí Minh: *Complete Work, op. cit., vol. 6, p. 178.*



Ở Việt Bắc thời kỳ này, ai nấy đều tự sản xuất lấy lương thực và tất cả mọi người, bộ đội cũng như thường dân, đều cày cuốc những mảnh đất nhỏ ở gần các bờ mương, bờ suối để trồng rau. Cuộc sống rất đạm bạc.

In the Việt Bắc base during this time, everyone, from the soldiers to the common people, was involved in production. They hoed up the small pieces of land near the irrigation canals and streams and grew vegetables there. Life was hard then.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc họp bàn về chiến dịch Đông Xuân 1953-1954.

Tháng 9-1953, tại Tỉn Keo, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Bộ Chính trị bàn và phê chuẩn phương án tác chiến Đông Xuân 1953-1954, với phương châm tác chiến "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh chắc thắng".

President Hồ Chí Minh in a discussion about the Winter-Spring Operation 1953-1954.

In September 1953, President Hồ Chí Minh presided over a conference of the Politburo in Tỉn Keo, Định Hóa District, Thái Nguyên Province. The conference discussed and approved the combat plan for the Winter-Spring Operation 1953-1954 with the combat motto "Positive, active, mobile, flexible, and certain of victory."

Cờ chiến thắng tung bay trên nóc hầm Sở chỉ huy của quân Pháp ở Điện Biên Phủ, tháng 5/1954.

Ngày 13-3-1954, quân và dân Việt Nam mở cuộc tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trải qua 55 ngày đêm "khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt", chiến đấu ngoan cường và anh dũng, vượt qua bao gian khổ và hy sinh, ngày 7-5-1954, lá cờ "Quyết chiến quyết thắng" đã phấp phới tung bay trên nóc hầm Sở chỉ huy của địch. Tướng De Castries cùng toàn bộ Ban Tham mưu bị bắt sống. Hơn một vạn quân Pháp tại Điện Biên Phủ ra hàng.
Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi hoàn toàn. "Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lăn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn"*.

The victory flag flutters at the top of the command bunker of the French army (May 1954).

On March 13, 1954, Vietnamese people and the army made an attack on the fortresses group of Điện Biên Phủ. After fifty days and nights of "digging mountains, sleeping in trenches, working in the rain, eating compressed rice," fighting unyieldingly and bravely, and overcoming all hardships and sacrifices, they succeeded in occupying the command bunker of General De Castries on May 7, 1954. The "determination-to-fight-for-winning-the-victory" flag fluttered at the top of the command bunker. General De Castries and his staff were captured alive. More than 10,000 French troops in Điện Biên Phủ surrendered.
The Điện Biên Phủ Campaign won a complete victory. "Điện Biên Phủ is considered as a resplendent golden landmark in Vietnamese history. It marked the place where colonialism collapsed and the time when the national liberation movement in the world reached a complete victory."*



---

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t. 11, tr. 261.
Hồ Chí Minh: *Complete Work*, *op. cit.*, vol. 11, p. 261.



Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn huy hiệu cho 5 chiến sĩ xuất sắc nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ, tháng 5/1954.

President Hồ Chí Minh sticks badges to the five most excellent soldiers in the Điện Biên Phủ Campaign (May 1954).

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa một phiên họp của Hội đồng Chính phủ tại Kim Sơn, Tuyên Quang, tháng 7/1954.

President Hồ Chí Minh chairs a meeting of the Cabinet Council in Kim Sơn, Tuyên Quang Province, (July 1954).



Chủ tịch Hồ Chí Minh kiểm tra kiến thức địa lý một chiến sĩ tiểu đoàn 600 về Hiệp định Genève, tháng 7/1954.

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Genève về Đông Dương họp tại Thụy Sĩ đã được ký kết, theo đó: các nước thừa nhận và tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia, ngừng bắn đồng thời trên toàn chiến trường Đông Dương, Pháp rút quân về nước; vĩ tuyến 17 là ranh giới quân sự tạm thời giữa hai miền Nam - Bắc Việt Nam, sau hai năm sẽ tổng tuyển cử để thống nhất đất nước.

President Hồ Chí Minh tests a soldier of Battalion 600 on his geological knowledge related to the Genève Agreement (July 1954).

On July 21, 1954, the Genève Agreement on Indochina was signed in Switzerland. According to it, all the related countries acknowledged and respected the basic national rights of the people of Việt Nam, Laos, and Combodia as well as ceased hostilities throughout the Indochinese battlefield. Also, French troops had to withdraw completely from Indochina. The seventeenth parallel was chosen as the temporary military demarcation line between the northern and southern parts of Việt Nam, and a general election would be held two years later for national unification.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đón đoàn đại biểu miền Nam ra thăm chiến khu Việt Bắc, tháng 9/1954.

President Hồ Chí Minh welcomes the Southern delegation to the Việt Bắc base (September 1954).



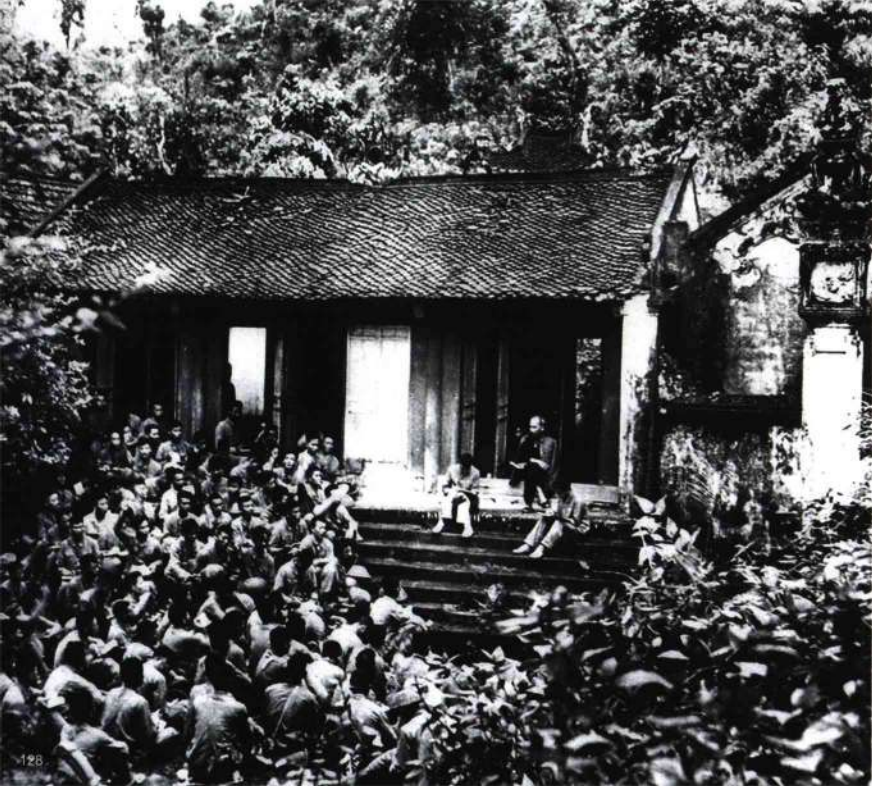
Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nông dân Thái Nguyên thu hoạch vụ mùa, tháng 9/1954.

President Hồ Chí Minh visits the farmers of Thái Nguyên Province during harvest time (September 1954).



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với một đơn vị bộ đội tình nguyện chiến đấu ở Lào mới về nước, tháng 9/1954.

President Hồ Chí Minh talks to a voluntary military unit after their return from the battlefield in Laos (September 1954).



Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi về Hà Nội, tháng 7/1954.

President Hồ Chí Minh before returning to Hà Nội (July 1954).

◀ **Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các chiến sĩ tại Đền Hùng, tháng 9/1954.**

Ngày 19-9-1954, Người về thăm Đền Hùng, gặp gỡ và nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn quân Tiên phong chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô. Người căn dặn: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

President Hồ Chí Minh talks to soldiers at the Hùng Kings Temple (September 1954).

On September 19, 1954, President Hồ Chí Minh visited the Hùng Kings Temple. Here he met and talked to the cadres and soldiers of the Youth Shock Brigade who were about to return to the capital and take it over. He told them, "The Hùng kings had the merit of founding our country, so we have to defend our country together."





Chủ tịch Hồ Chí Minh đi kiểm tra các đơn vị quân đội chuẩn bị tiến vào tiếp quản Thủ đô, 10/1954.

President Hồ Chí Minh inspects military units before they enter and take over the capital (October 1954).





Quân đội ta tiến vào giải phóng Thủ đô ngày 10/10/1954.

The Vietnamese liberation army enters the capital (October 10, 1954).

VI. LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC KINH TẾ, XÂY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC VÀ ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1969)

VI. LEADING THE ECONOMIC RESTORATION AND SOCIALIST CONSTRUCTION IN THE NORTH AS WELL AS THE RESISTANCE FOR THE SOUTH'S LIBERATION AND COUNTRY'S REUNIFICATION (1954-1969)

"Ngày nào mà chưa đuổi được đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, chưa giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của Mỹ - Diệm, thì nhân dân ta vẫn chưa thể ăn ngon, ngủ yên"*.

*"Only when American imperialists are driven out of our country and the South is freed from the severe domination of the American imperialist and Diệm's authorities can our people eat well and sleep peacefully."**

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 10, tr. 200.
Hồ Chí Minh: *Complete Work*, op. cit., vol. 10, p. 200.



Sáng ngày 1-1-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự lễ mít tinh của 25 vạn đồng bào Hà Nội tại Quảng trường Ba Đình, chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ trở về Thủ đô. Trong diễn văn đọc tại cuộc mít tinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Nam Bắc là một nhà, là anh em ruột thịt, quyết không thể chia cắt được. Người nêu những nhiệm vụ trước mắt của nhân dân ta là kiên quyết thi hành hiệp định đình chiến, khôi phục kinh tế, củng cố quốc phòng, tiếp tục cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng... "nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước".*

On the morning of January 1, 1955, President Hồ Chí Minh, together with 250,000 citizens of Hà Nội, attended a great meeting at Ba Đình Square to welcome the Central Party Committee and the Government back to the capital. In his speech, he asserted that the Northerners and Southerners are whole brothers and can not be separated. He also stated that the Vietnamese people's tasks at that time included implementing an agreement on cease-fire, restoring the economy in the North, strengthening national defense, and carrying out land reforms. All of these tasks were aimed at "reinforcing peace, reunifying the country, and gaining independence and democracy throughout the country."*

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 7, tr. 429.
Hồ Chí Minh: *Complete Work*, op. cit. vol. 7, p. 429.

Chủ trương của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với tất cả các nước trên thế giới là mong muốn duy trì tình hữu nghị và thành thật hợp tác trên cơ sở bình đẳng và tương trợ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố chính sách ngoại giao của Nhà nước Việt Nam: "Sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi và chung sống hòa bình"*.

The Democratic Republic of Việt Nam laid down as a policy the maintenance of friendship and sincere cooperation with other countries on the basis of equality and mutual assistance. President Hồ Chí Minh announced that the Vietnamese Government was "willing to establish friendships and cooperation with any other country on the following five principles: mutual respect for sovereignty and territorial integrity, mutual non-aggression, non-interference in each other's internal affairs, equality and mutual benefit, and peaceful coexistence."*

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *sđd*, t. 8, tr. 5.
Hồ Chí Minh: *Complete Work*, *op. cit.*, vol. 8, p. 5.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hữu nghị chính thức Trung Quốc, tháng 6/1955.

President Hồ Chí Minh on an official friendship visit to China (June 1955).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà trẻ Bắc Hải ở Bắc Kinh, tháng 6/1955.

President Hồ Chí Minh visits the Bắc Hải Kindergarten in Beijing (June 1955).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Vạn lý trường thành, Trung Quốc, tháng 7/1955.

President Hồ Chí Minh visits the Great Wall, China (July 1955).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Mông Cổ, tháng 12/1955.

President Hồ Chí Minh in Mongolia (December 1955).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm thủ đô Matxcơva, Liên Xô, tháng 7/1955.

President Hồ Chí Minh in Moscow, the Soviet Union (July 1955).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Chính phủ Liên Xô, tháng 4/1956.

President Hồ Chí Minh with the Soviet delegation (April 1956).





Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn phụ nữ Pháp, tháng 5/1956.
President Hồ Chí Minh with the French women delegation (May 1956).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu thanh niên quốc tế, tháng 2/1956.
President Hồ Chí Minh with the international youth delegation (February 1956).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn chuyên gia y tế Đức, tháng 6/1956.

President Hồ Chí Minh with German medical specialists (June 1956).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn thanh niên dân chủ thế giới, tháng 10/1956.

President Hồ Chí Minh with the international democratic youth delegation (October 1956).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Trung Quốc, tháng 11/1956.

President Hồ Chí Minh with the Chinese delegation (November 1956).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Ba Lan, tháng 4/1957.

President Hồ Chí Minh with the Polish delegation (April 1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các cháu thiếu nhi Tiệp Khắc, tháng 7/1957.
President Hồ Chí Minh with Czechoslovakian children (July 1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Thủ đô Vácsava, Ba Lan, tháng 7/1957.

President Hồ Chí Minh in Warsaw, Poland (July 1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm trại hè thiếu nhi Hungary, tháng 7/1957.

President Hồ Chí Minh at the Hungarian children's camp (July 1957)

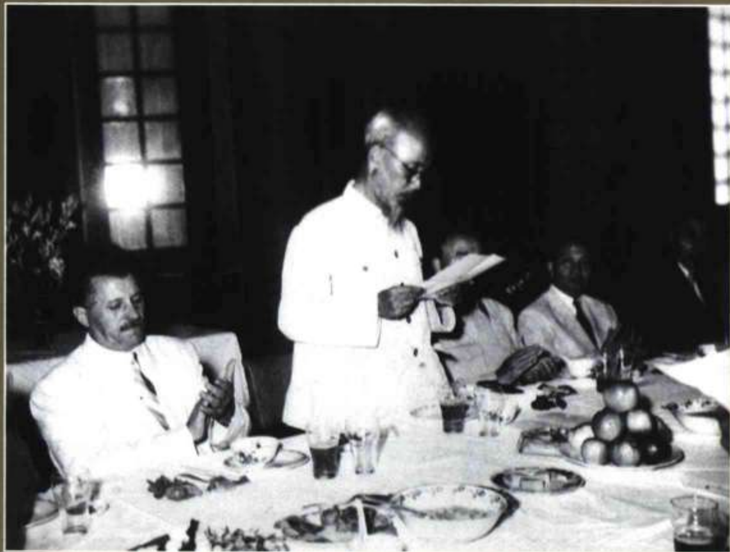


Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Anbani, tháng 8/1957.
President Hồ Chí Minh in Albania (August 1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Liên Xô, tháng 8/1957.

President Hồ Chí Minh in the Soviet Union (August 1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh chiêu đãi đoàn Bungary, tháng 10/1957.
President Hồ Chí Minh at a banquet to welcome the Bulgarian delegation (October 1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Myanmar, tháng 2/1958.
President Hồ Chí Minh in Myanmar (February 1958).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Ấn Độ, tháng 2/1958.

President Hồ Chí Minh in India (February 1958).



Chủ tịch Hồ Chí Minh trồng cây lưu niệm tại New Delhi, tháng 2/1958.

President Hồ Chí Minh plants a commemorative tree in New Delhi, India (February 1958).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Rumani, tháng 3/1958.

President Hồ Chí Minh with the Rumanian delegation (March 1958).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Mông Cổ, tháng 9/1958.

President Hồ Chí Minh with the Mongolian delegation (September 1958).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Triều Tiên, tháng 11/1958.

President Hồ Chí Minh with the North Korean delegation (November 1958).

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận bằng Tiến sĩ danh dự tại Inđônêxia, tháng 3/1959.

President Hồ Chí Minh receives an honorary doctorate in Indonesia (March 1959).





Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Ấn Độ, tháng 3/1959.
President Hồ Chí Minh with the Indian delegation (March 1959).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Inđônêxia, tháng 6/1959.

President Hồ Chí Minh with the Indonesian delegation (June 1959).



Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân Cadắcxtan, tháng 7/1959.

President Hồ Chí Minh with Kazakh people (July 1959).





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Turmenia, tháng 7/1959.

President Hồ Chí Minh in Turmenia (July 1959).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Armenia, tháng 7/1959.

President Hồ Chí Minh in Armenia (July 1959).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Ukraina, 7/1959.

Những hoạt động ngoại giao của Người, đặc biệt trong việc góp phần giảm bớt sự căng thẳng, bất hòa giữa Liên Xô và Trung Quốc, đã làm tăng cường tình đoàn kết quốc tế, sự thống nhất giữa các Đảng cộng sản và công nhân các nước anh em.

President Hồ Chí Minh in Ukraine (July 1959).

President Hồ Chí Minh's diplomatic activities contributed to lessening the tension and disagreement between the Soviet Union and China as well as strengthening the international solidarity and the unity between the communist parties and workers in brotherly countries.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đón gia đình luật sư Loseby người Anh, tháng 1/1960.

President Hồ Chí Minh with English lawyer Frank Loseby's family (January 1960).



Chủ tịch Hồ Chí Minh đón đoàn Anbani, tháng 6/1960.

President Hồ Chí Minh with the Albanian delegation (June 1960).


Chủ tịch Hồ Chí Minh đón đoàn Tiệp Khắc, tháng 1/1960.

President Hồ Chí Minh with the Czechoslovakian delegation (January 1960).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu Vương quốc Lào, tháng 4/1961.

President Hồ Chí Minh with the Lao delegation (April 1961).





Chủ tịch Hồ Chí Minh đón đoàn Ghinê, tháng 9/1960.

President Hồ Chí Minh with the Guinean delegation (September 1960).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hồ Nam, Trung Quốc, tháng 5/1961.

President Hồ Chí Minh in Hunan Province, China (May 1961).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Quảng Tây, Trung Quốc, tháng 5/1961.

President Hồ Chí Minh in Guangxi Province, China (May 1961).



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm thơ trên thuyền ở Quế Lâm, Trung Quốc, tháng 5/1961.

President Hồ Chí Minh composes a Chinese poem on a boat in Guilin City, China (May 1961).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Ôn Tuyền, Quảng Châu, Trung Quốc, tháng 5/1964.

President Hồ Chí Minh in Wenquan, Guangzhou Province, China (May 1964).



Chủ tịch Hồ Chí Minh đón đoàn Mali, tháng 10/1964.

President Hồ Chí Minh with the Malian delegation (October 1964).



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn đại biểu Xuđăng, tháng 10/1964.

President Hồ Chí Minh with a member of the Sudanese delegation (October 1964).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại biểu hội thảo quốc tế chống chiến tranh Việt Nam, tháng 11/1964.

President Hồ Chí Minh with participants of an international conference against the Viet Nam War (November 1964).





Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Nhật Bản, tháng 2/1966.

President Hồ Chí Minh with the General Secretary of the Japanese Communist Party (February 1966).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp một phóng viên người Pháp, tháng 8/1966.

President Hồ Chí Minh with a French reporter (August 1966).

Chủ tịch Hồ Chí Minh đón gia đình nhà báo Burchett người Australia, tháng 4/1966.

President Hồ Chí Minh with Australian journalist Burchett's family (April 1966).





Chủ tịch Hồ Chí Minh đón đoàn Cuba, tháng 10/1966.

President Hồ Chí Minh with the Cuban delegation (October 1966).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn Viện Hữu nghị các dân tộc Cuba, tháng 2/1969.

President Hồ Chí Minh with the delegation of the Cuban Institute for Friendships with Peoples (February 1969).



Bên cạnh các hoạt động đối ngoại để mở rộng quan hệ và khẳng định vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế, trong 15 năm lãnh đạo sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Trung ương Đảng sáng suốt đề ra đường lối đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ cách mạng: Đưa miền Bắc tiến lên Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Along with foreign activities to expand relationships with other countries and confirm the position of Việt Nam in the world map, during the fifteen years of leading the national cause of fighting against American imperialism, saving the country, and building socialism in the North, President Hồ Chí Minh, together with the Central Party Committee, lucidly put forward policies for the Vietnamese Revolution and simultaneously implemented two revolutionary tasks: guiding the North towards socialism and reunifying the country.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm các cháu mẫu giáo ở phố Lý Nam Đế, Hà Nội, tháng 12/1954.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến thế hệ tương lai của đất nước. Trong thư gửi học sinh vào tháng 9 năm 1945, Bác đã viết: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em"*.

President Hồ Chí Minh with children at a kindergarten in Lý Nam Đế Street, Hà Nội (December 1954).

President Hồ Chí Minh always paid attention to the future generations of the country. In his letter to students in September 1945, he wrote, "Whether the country of Việt Nam can become more beautiful and the nation of Việt Nam can step on the glory platform to be on a par with powerful countries in the world depends mostly on your study."*



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các giáo sư, bác sĩ bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội, tháng 12/1954.

President Hồ Chí Minh with professors and doctors at Bạch Mai Hospital, Hà Nội, December 1954.

* "Thư gởi các học sinh", tháng 9/1945, Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.4, tr. 33.
"Letter to Students" written in September 1945 and printed in Hồ Chí Minh: *Complete Work*, *op. cit.*, vol. 4, p. 33.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nông dân tỉnh Bắc Giang, tháng 2/1955.

Do hậu quả nặng nề của chiến tranh và thiên tai, từ cuối năm 1954 đến giữa năm 1955, nạn đói liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trên miền Bắc. Tại Hội nghị sản xuất cứu đói (13-6-1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói "Dân dĩ thực vi thiên", nghĩa là dân lấy ăn làm trời, nếu không có ăn là không có trời. "Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi". Người đã phát động phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm mùa xuân, kêu gọi cấy lúa mùa xuân, trồng các loại hoa màu ngắn ngày để cứu đói...

President Hồ Chí Minh on a visit to farmers of Bắc Giang Province (February 1955).

Due to heavy consequences of war and natural calamity, from late 1954 to mid 1955, famines occurred continuously in many places in the North. At the Conference of Production for Famine Relief held on June 13, 1955, President Hồ Chí Minh emphasized the importance of food in people's life. He said, "The party and government must try their best to care for the peoples' life. If the people suffer from hunger, the party and government will be to blame. If the people suffer from coldness, the party and government will be to blame. If the people suffer from illness, the party and government will be to blame." He launched the Spring Movement of Emulation in Production and Economy, calling upon farmers to grow spring crops and short-term vegetables to relieve famine.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đại biểu công giáo tại Phủ Chủ tịch, tháng 3/1955.

President Hồ Chí Minh with Catholic representatives in front of the Presidential Palace (March 1955).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đại biểu Phật giáo tại Phủ Chủ tịch, tháng 1/1957.

President Hồ Chí Minh with Buddhist representatives in the Presidential Palace (January 1957).





Chủ tịch Hồ Chí Minh với các học sinh trường sư phạm miền núi, tháng 11/1955.

President Hồ Chí Minh with students of a mountain teachers training school (November 1955).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lớp bổ túc văn hóa Lương Yên, Hà Nội, tháng 3/1956.

President Hồ Chí Minh visits a continuation class in Lương Yên, Hà Nội (March 1956).



◀ **Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy xe lửa Gia Lâm, Hà Nội, tháng 2/1955.**

Người ân cần hỏi thăm tình hình đời sống và công việc của anh chị em công nhân nhà máy. Căn dặn cán bộ, công nhân nhà máy phải đoàn kết chặt chẽ và thi đua lao động sản xuất. Người nói: "Muốn thi đua cho có kết quả tốt thì phải đoàn kết, phổ biến kinh nghiệm cho nhau, bền gan và cố gắng học tập".

President Hồ Chí Minh and workers at the Gia Lâm Railway Factory (February 1955).

On his visit to the Gia Lâm Railway Factory, President Hồ Chí Minh thoughtfully asked the factory staff about their life and work. He advised them to closely unite together and incessantly emulate each other in production. He said, "For good results in production, you should stick together, share with each other experience in production, stay persistent, and try your best in study."



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy diêm Thống Nhất, Hà Nội, tháng 8/1956.

Nói chuyện với cán bộ, công nhân nhà máy, Người nhắc nhở: Nhà máy diêm Thống Nhất là nhà máy xây dựng xong đầu tiên ở miền Bắc. Vì vậy, cán bộ, công nhân nhà máy phải cố gắng gương mẫu về mọi mặt, phải đoàn kết, giúp nhau trong sản xuất, cán bộ phải chú ý chăm sóc đời sống cho công nhân.

President Hồ Chí Minh visits the Thống Nhất (Unification) Match Factory, Hà Nội (August 1956).

In the talk with the factory staff, he said, "The Thống Nhất Match Factory is the first factory in the North. Therefore, you should try your best to become good examples in all aspects, unite together, and help each other in production. The management board of the factory should care for the workers' life."



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các chiến sĩ thi đua ngành công nghiệp tại Phủ Chủ tịch, tháng 4/1957.

President Hồ Chí Minh with model industrial workers in front of the Presidential Palace (April 1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm cảng Hải Phòng, tháng 5/1957.

President Hồ Chí Minh visits the Hải Phòng Port (May 1957).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại hội nghị cán bộ phụ nữ miền Bắc, tháng 1/1956.

President Hồ Chí Minh in a conference of female cadres in the North (January 1956).





Chủ tịch Hồ Chí Minh dự đại hội thanh niên cứu quốc, tháng 11/1956.

President Hồ Chí Minh at the Festival of National Salvation Youths (November 1956).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bếp ăn bệnh viện Phủ Doãn, nay là Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội, tháng 2/1955.

President Hồ Chí Minh visits the kitchen of the Phủ Doãn Hospital, present-day Việt Đức Hospital, Hà Nội (February 1955).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm trường thương binh hỏng mắt, Hà Nội, tháng 1/1956.

President Hồ Chí Minh in a school for sight-disabled wounded soldiers, Hà Nội (January 1956).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn cải lương khu IV, tháng 2/1956.

President Hồ Chí Minh with the reformed theatre troupe of Zone 4 (February 1956).



Chủ tịch Hồ Chí Minh chúc mừng năm mới nhân dân Từ Liêm, Hà Nội, tháng 1/1957.

Nhân dân Việt Nam gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh một cách thân thương là Bác Hồ. "Bác" là anh của bố, cũng giống như bố, là một người thân trong gia đình. Bác Hồ là người thân của cả dân tộc Việt Nam. Người đã dành trọn cuộc đời cho đất nước, ch[illegible]t Nam. Với phong cách giản dị, gần gũi, Người luôn quan tâm đến mọi tầng lớp nhân dân, từ các em nhỏ, than[illegible]ụ nữ, người lao động, các chiến sĩ công an, quân đội đến các bậc phụ lão. Những lời phát biểu của Người vào những ngay lễ tết hay thời khắc chính trị thường xoay quanh hai chủ đề: đoàn kết toàn dân và truyền thống yêu nước.

President Hồ Chí Minh visits the people of Từ Liêm District, Hà Nội, during the New Year's Festival (January 1957).

The people of Việt Nam address President Hồ Chí Minh informally as "Uncle Hồ." Therefore, he is considered as a member of every Vietnamese family. He devoted all his life to the country and people of Việt Nam. With a simple and close manner, he cared for all classes in society, including children, youths, women, workers, soldiers, police, and elders. His speeches in festivals and political events would focus on two issues: national solidarity and patriotic tradition.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm báo tòa soạn báo *Nhân dân* tại Hà Nội, tháng 1/1957.

President Hồ Chí Minh with the staff of *Nhân dân* Newspaper, Hà Nội (1957).





Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm quê lần thứ nhất, tháng 6/1957.

Sau nhiều năm xa cách, cuối cùng Người cũng có cơ hội trở lại thăm quê. Trong chuyến thăm quê lần này, Người vô cùng xúc động. Người ân cần thăm hỏi bà con, căn dặn đội ngũ cán bộ, đảng viên, những người lãnh đạo phải luôn đoàn kết, nhất trí, phải đồng tâm hiệp lực chăm lo đến lợi ích của nhân dân.

President Hồ Chí Minh on his first visit to his hometown (June 1957).

After many years living away from home, President Hồ Chí Minh finally had chance to return to his hometown. During this visit, he was deeply moved. He thoughtfully talked to the people and recommended the management staff, party members, and leaders to unfailingly unite together and unanimously care for the people's interests.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bộ đội miền Nam tập kết, tháng 6/1957.

President Hồ Chí Minh visits the Southern soldiers assembled in the North (June 1957).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia tát nước chống hạn tại Thanh Trì, Hà Nội, tháng 1/1958.

President Hồ Chí Minh, together with soldiers and people, bails water to prevent drought in Thanh Trì District, Hà Nội (January 1958).





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm trại nhi đồng miền Nam, Hà Nội, tháng 1/1958.

President Hồ Chí Minh visits a camp for Southern children in Hà Nội (January 1958).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hội chợ triển lãm thủ công, tháng 2/1958.

President Hồ Chí Minh at a craft fair (February 1958).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm kè Cổ Đô bảo vệ sông Đà, tháng 7/1958.

President Hồ Chí Minh visits the Cổ Đô breakwater that protects the Đà River (July 1958).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy chè Phú Thọ, tháng 7/1958.

President Hồ Chí Minh visits the Phú Thọ Tea Factory (July 1958).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy thiếc tại Cao Bằng, tháng 9/1958.

President Hồ Chí Minh visits a tin factory in Cao Bằng Province (September 1958).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đại biểu giáo viên toàn miền Bắc, năm 1958.

President Hồ Chí Minh at the festival of Northern teachers (1958).

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự đại hội phát động thi đua sản xuất tại tỉnh Thái Bình, tháng 10/1958.

President Hồ Chí Minh attends the festival to promote an emulation movement in production in Thái Bình Province (October 1958).





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một lớp học vỡ lòng tại phố Hàng Than, Hà Nội, tháng 12/1958.

President Hồ Chí Minh visits an elementary class in Hàng Than Street, Hà Nội (December 1958).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường xây dựng trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Hà Nội, tháng 12/1958.

President Hồ Chí Minh visits the construction site for the Nguyễn Ái Quốc Party School, Hà Nội (December 1958).

Chủ tịch Hồ Chí Minh xem quy hoạch xây dựng Thủ đô, tháng 1/1959.

Người căn dặn trong thiết kế phải đồng bộ (đường sá, hệ thống thoát nước, lưới điện...), tránh cản trở sự đi lại của nhân dân; phải có quy hoạch trước, tránh làm rồi lại phá đi và phải thực hiện nhanh - nhiều - tốt - rẻ. Người cũng lưu ý việc phải tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em trong công việc trên.

President Hồ Chí Minh investigates the draft for capital construction (January 1959).

President Hồ Chí Minh recommended that the design should obtain synchronism among the components of the capital's infrastructure (including the road system, sewage system, and electricity network) and avoid blocking the traffic. He also stressed the importance of capital planning in advance to avoid starting all over again from the beginning as well as the rapid, high-quantity, good-quality, and low-cost realization of the project. He also suggested taking advantage of the assistance of brotherly countries in this task.





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm làng gốm Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội, tháng 2/1959.

President Hồ Chí Minh visits the pottery village of Bát Tràng, Gia Lâm District, Hà Nội (February 1959).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm mỏ than tại tỉnh Quảng Ninh, tháng 3/1959.

President Hồ Chí Minh visits a coal mine in Quảng Ninh Province (March 1959).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một đơn vị hải quân, tháng 4/1959.

President Hồ Chí Minh with a naval unit (April 1959).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy in Tiến Bộ, Hà Nội, tháng 5/1959.

President Hồ Chí Minh visits the Tiến Bộ (Advance) Printing House, Hà Nội (May 1959).

Chủ tịch Hồ Chí Minh với nông dân công giáo Hà Tây, tháng 12/1959.

Người thân mật nói chuyện với các xã viên về công việc sản xuất, căn dặn bà con đoàn kết thương yêu nhau, đoàn kết lương giáo, kính Chúa, yêu Tổ quốc.

President Hồ Chí Minh with Catholic farmers in Hà Tây Province (present-day Hà Nội), December 1959.

On this visit, he held an informal talk with the Catholic members of cooperatives on their production and encouraged them to unite with the non-Catholics, respect God, and love their country.



Ngày 1-1-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh công bố Hiến pháp năm 1959.

Hiến pháp năm 1959 đã được Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua ngày 31-12-1959.
Nói về ý nghĩa quan trọng của Hiến pháp năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: "Bản Hiến pháp này sẽ phát huy hơn nữa lòng yêu nước và chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, sẽ động viên nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, cố gắng thi đua hơn nữa để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh".

President Hồ Chí Minh signs the decree on the announcement of the 1959 Constitution (January 1, 1960).

The 1959 Constitution was approved by the National Assembly of the Democratic Republic of Việt Nam on December 31, 1959.
Regarding the importance of the 1959 Constitution, President Hồ Chí Minh concluded, "This Constitution will promote our people's patriotism and socialism as well as encourage our people to unite together more closely and to strive together to turn Việt Nam into a peaceful, united, independent, democratic, and prosperous country."

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nông trường cây công nghiệp Hải Ninh, Quảng Ninh, tháng 2/1960.

President Hồ Chí Minh visits the Hải Ninh Industrial Farm, Quảng Ninh Province, in February 1960.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại nhà sàn trong khu Phủ Chủ tịch, tháng 4/1960.

Người sống và làm việc ở đây từ tháng 5/1958 đến tháng 8/1969.

President Hồ Chí Minh at his stilt-house in the Presidential Palace area (April 1960).

President Hồ Chí Minh lived and worked here from May 1958 to August 1969.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội, tháng 3/1960.

President Hồ Chí Minh visits the Bạch Mai Hospital, Hà Nội (March 1960).



Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa một phiên họp Hội đồng chính phủ tại Phủ Chủ tịch, tháng 4/1960.

President Hồ Chí Minh chairs a meeting of the Cabinet Council at the Presidential Palace (April 1960).



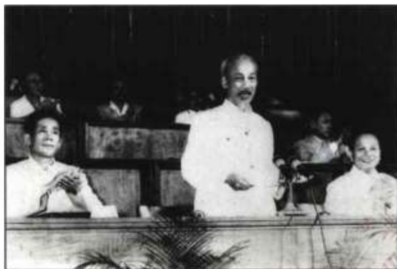
Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đê phòng lụt tại tỉnh Bắc Giang, tháng 7/1960.

President Hồ Chí Minh visits a flood control dike in Bắc Giang Province (July 1960).



Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng thử máy cấy cải tiến, tháng 7/1960.

President Hồ Chí Minh uses a renovated plough (July 1960).





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường xây nhà ở Kim Liên, Hà Nội, tháng 6/1960.

President Hồ Chí Minh visits the construction site for accommodations in the quarter of Kim Liên, Hà Nội (June 1960).

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời khai mạc Đại hội Đảng toàn quốc lần III, tháng 9/1960.

Đại hội Đảng lần thứ III có một ý nghĩa quan trọng đối với cách mạng Việt Nam, vì đây là "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà". Tại đại hội, Người được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

President Hồ Chí Minh makes the opening speech at the Third Party Congress (September 1960).

The Third Party Congress played an important role in the Vietnamese Revolution since it was considered "the congress of building socialism in the North and gaining peace and national reunification." At this congress he was reappointed president of the Executive Commission of the Central Party Committee.





Chủ tịch Hồ Chí Minh xem mẫu giấy khen nhà máy Hồng Hà, Hà Nội, tháng 10/1960.

President Hồ Chí Minh examines sample certificates of merit in the Hồng Hà Printing House, Hà Nội (October 1960).



Chủ tịch Hồ Chí Minh bên ao cá trong Phủ Chủ tịch, năm 1960.

President Hồ Chí Minh by the fish pond in the Presidential Palace area (1960).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một đơn vị công an nhân dân, Hà Nội, tháng 2/1961.

President Hồ Chí Minh visits a people's public security unit in Hà Nội (February 1961).



Chủ tịch Hồ Chí Minh với học sinh trường sân khấu tại Mai Dịch, Hà Nội, tháng 11/1961.

President Hồ Chí Minh with students of theatrical arts in Mai Dịch, Hà Nội (November 1961).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bếp ăn công nhân khu Cao su - Xà phòng - Thuốc lá, Hà Nội, tháng 1/1961.

President Hồ Chí Minh visits the kitchen of the Rubber, Soap and Tobacco Factories, Hà Nội (January 1961).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm giếng nước ăn của nhân dân ở Vĩnh Phúc, tháng 1/1961.

President Hồ Chí Minh visits a well for cooking water in Vĩnh Phúc Province (January 1961).

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với thanh niên tham gia trồng cây tại đường Thanh Niên, Hà Nội, tháng 2/1961.

President Hồ Chí Minh talks to the youths who are planting trees on Thanh Niên Road, Hà Nội (February 1961).





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Pắc Bó, Cao Bằng, nơi 20 năm trước Người đã trở về sau 30 năm bôn ba nước ngoài (1/1941), tháng 2/1961.

In February 1961, President Hồ Chí Minh visited Pắc Bó, Cao Bằng Province, where he returned twenty years ago after thirty years of travelling abroad in search of a way for national salvation.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đình Tân Trào, Tuyên Quang, tháng 3/1961.

President Hồ Chí Minh visits the Tân Trào Communal House, Tuyên Quang Province (March 1961).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đảo Cô Tô, Quảng Ninh, tháng 5/1961.

President Hồ Chí Minh visits Cô Tô Island, Quảng Ninh Province (May 1961).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nông trường Đông Hiếu, Nghệ An, tháng 12/1961.

President Hồ Chí Minh visits the Đông Hiếu Farm, Nghệ An Province (December 1961).



Chủ tịch Hồ Chí Minh với các anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa, tháng 5/1962.

President Hồ Chí Minh with socialist heroes of labor (May 1962).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm cán bộ sứ quán Việt Nam tại Liên Xô, tháng 6/1962.

President Hồ Chí Minh with the staff of the Vietnamese Embassy in the Soviet Union (June 1962).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nông dân tỉnh Hải Dương chống hạn, tháng 7/1962.

President Hồ Chí Minh and farmers of Hải Dương Province fight against drought (July 1962).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lại Đền Hùng, Phú Thọ, tháng 8/1962.

President Hồ Chí Minh revisits the Hùng Kings Temple, Phú Thọ Province (August 1962).



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đại biểu dự đại hội nhà báo Việt Nam, tháng 9/1962.

President Hồ Chí Minh with participants of the Vietnamese Journalists Congress (September 1962).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp đoàn đại biểu đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, tháng 10/1962.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xúc động đặt tay lên ngực mình và nói: "Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi". Người luôn dành cho đồng bào miền Nam những tình cảm thân thương nhất. Người nói: "Ngày nào mà chưa đuổi được đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, chưa giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của Mỹ - Diệm, thì nhân dân ta vẫn chưa thể ăn ngon, ngủ yên".

President Hồ Chí Minh with the first delegation of the National Front for the Liberation of South Việt Nam (October 1962).

President Hồ Chí Minh put his hand on his breast and said, "The image of South Việt Nam is always in my heart." He always had special feelings for the people of South Việt Nam. He said, "Only when the American imperialists are driven out of our country, and the South is freed from the severe domination of the US-backed Diệm regime can our people eat well and sleep peacefully."



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm trường vừa học vừa làm tại tỉnh Bắc Thái, tháng 12/1962.

President Hồ Chí Minh visits an in-service training school in Bắc Thái Province (December 1962).





Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một đơn vị cảnh sát giao thông, Hà Nội, tháng 1/1963.

President Hồ Chí Minh visits a traffic police unit in Hà Nội (January 1963).



Chủ tịch Hồ Chí Minh ký cờ lưu niệm cho Bảo tàng Việt Bắc, tháng 2/1964.

President Hồ Chí Minh signs a commemorative flag for the Việt Bắc Museum (February 1964).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hồ chứa nước Suối Hai, Sơn Tây, Hà Nội, tháng 4/1964.

President Hồ Chí Minh visits the Suối Hai water reservoir, Sơn Tây, Hà Nội (April 1964).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm khu gang thép Thái Nguyên, tháng 1/1964.

President Hồ Chí Minh visits the Thái Nguyên Metallurgical Complex (January 1964).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy bóng đèn phích nước Rạng Đông, Hà Nội, tháng 4/1964.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Sản phẩm của nhà máy là những thứ cần dùng hàng ngày của nhân dân, vì vậy phải chú ý bảo đảm chất lượng". Người khen ngợi những ưu điểm của nhà máy trong sản xuất, đào tạo cán bộ và căn dặn: cán bộ phải có tinh thần phụ trách tốt, cán bộ, công nhân phải đoàn kết và phấn đấu để ngày càng tiến bộ. Người cũng phê bình một số khuyết điểm của nhà máy như vệ sinh công nghiệp còn kém, còn để nguyên liệu rơi vãi; câu lạc bộ còn lộn xộn, nghèo nàn.

President Hồ Chí Minh visits the Rạng Đông Bulb and Thermos Factory, Hà Nội (April 1964).

Talking to the staff of the factory, President Hồ Chí Minh clearly stated, "The factory's products are people's daily necessities, so you should pay attention to their quality." He praised the factory for its strong points in production and staff training. He recommended the staff raise responsibility, unite together, and strive incessantly for further advances. He also criticized the factory for its several shortcomings such as the poor industrial hygiene, the spillage of materials, and the poor and disordered union.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Bãi Cháy, Quảng Ninh, bằng ca nô, tháng 2/1965.

President Hồ Chí Minh on a motor-boat to Bãi Cháy, Quảng Ninh Province (February 1965).



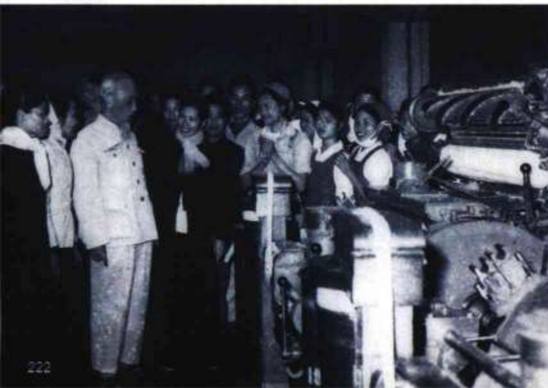
Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đại biểu thanh niên trong Quốc hội, tháng 6/1964.

President Hồ Chí Minh with young members of the National Assembly (June 1964).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm đền thờ Nguyễn Trãi - một danh nhân văn hóa thế giới của Việt Nam thế kỷ XV - tại Côn Sơn, Hải Dương, tháng 2/1965.

President Hồ Chí Minh visits the temple of Nguyễn Trãi, who lived in the fifteenth century and was later honored as a World's Cultural Celebrity by the UNESCO, in Côn Sơn, Hải Dương Province (February 1965).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nhà máy dệt 8-3, Hà Nội, tháng 3/1965.

President Hồ Chí Minh visits the 8 March Textile Factory, Hà Nội (March 1965).

Chủ tịch Hồ Chí Minh tại lễ kỷ niệm 20 năm Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 9/1965.

President Hồ Chí Minh at the twentieth National Day anniversary of the Democratic Republic of Việt Nam (September 1965).



Chủ tịch Hồ Chí Minh dự đại hội "3 sẵn sàng", tháng 11/1965.

"3 sẵn sàng" là phong trào thi đua do Ban Chấp hành thành đoàn Hà Nội phát động trong những năm 1960 nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước của học sinh, sinh viên Hà Nội.

President Hồ Chí Minh at the "3 sẵn Sàng" (Three Readinesses Congress Festival) (November 1965).

"3 sẵn sàng" is an emulation movement launched by Hà Nội City Youth Union during the 1960s to promote patriotism among the students of Hà Nội.







Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm cán bộ miền Nam điều dưỡng, tháng 1/1966.

President Hồ Chí Minh visits Southern cadres under treatment and in recovery (January 1966).

Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị trí thức Việt Nam chống Mỹ cứu nước, tháng 1/1966.

President Hồ Chí Minh at the Conference of Vietnamese Intellectuals in the Anti-American Resistance for National Salvation (January 1966).

HỘI NGHỊ TRÍ THỨC VIỆT NAM CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC
4-1-1966 _ 6-1-1966



Chủ tịch Hồ Chí Minh dự hội nghị tổng kết xây dựng chi bộ Đảng, tháng 4/1966.

President Hồ Chí Minh with participants of the Summarizing Conference of Party Cells Building (April 1966).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một đơn vị pháo cao xạ bảo vệ Thủ đô, tháng 9/1966.

Ngày 17-7-1966, qua làn sóng của Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc "Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước". Người nói: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập tự do*. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!".

President Hồ Chí Minh visits an antiaircraft gun unit for defending the capital (September 1966).

On 17 July 1966, President Hồ Chí Minh read "Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước" (Appeal to the People and Soldiers Nationwide) on the VOV radio. He said, "The war may last five years, ten years, twenty years, or even longer. Hà Nội, Hải Phòng, and some other cities and factories may be destroyed. Still, the people of Việt Nam are not afraid. *Nothing is more precious than independence and freedom*. When our country is totally liberated, we will rebuild it more properly and make it bigger and more beautiful."

Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vận động viên thể dục thể thao, tháng 12/1966.

President Hồ Chí Minh with athletes (December 1966).

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm cửa hàng Thủy Tạ, Bờ Hồ, tháng 12/1966.

President Hồ Chí Minh visits the Thủy Tạ Restaurant by Hoàn Kiếm (Returned Sword) Lake, Hà Nội (December 1966).





Chủ tịch Hồ Chí Minh chúc tết đại diện phái đoàn miền Nam tại Hà Nội, tháng 2/1967.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam, quân và dân miền Nam đã làm thất bại cuộc phản công mùa khô lần thứ nhất (1965-1966) và phá sản hoàn toàn kế hoạch tìm diệt và bình định của Mỹ trong mùa khô 1966-1967.
Trong cuộc gặp gỡ này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thăm hỏi những người con ưu tú của miền Nam, đồng thời thân ái gửi lời chúc mừng đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng.

President Hồ Chí Minh wishes representatives of the Southern delegation a Happy New Year, Hà Nội (February 1967).

Under the leadership of the Party, President Hồ Chí Minh, and the Central Party Bureau for South Việt Nam, the people and army of South Việt Nam failed the first American dry season counter-offensive (1965-1966) as well as the American plan of search, destruction, and pacification during the dry season (1966-1967).
At this meeting, President Hồ Chí Minh asked about the excellent individuals of South Việt Nam and affectionately sent his congratulations to the heroic people and soldiers in the South.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cháu thiếu nhi làm nghìn việc tốt, tháng 1/1967.

President Hồ Chí Minh with children of "one thousand good deeds" (January 1967).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một đơn vị không quân, tháng 2/1967.

President Hồ Chí Minh visits an air force unit (February 1967).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một đơn vị công binh, tháng 2/1967.

President Hồ Chí Minh visits a unit of sappers (February 1967).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn kịch xưởng phim truyện Việt Nam, tháng 8/1967.

President Hồ Chí Minh with a theatre troupe of the Việt Nam Feature Film Studio (August 1967).

Chủ tịch Hồ Chí Minh và các phóng viên Đài Tiếng nói Việt Nam, tháng 12/1967.

President Hồ Chí Minh with reporters of Radio VOV (December 1967).



Chủ tịch Hồ Chí Minh xem triển lãm tranh vẽ của các họa sĩ miền Nam, năm 1968.

President Hồ Chí Minh at a painting exhibition by Southern painters (1968).



Chủ tịch Hồ Chí Minh tại một buổi họp của Bộ Chính trị, tháng 12/1967.

Ngày 28-12-1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh họp Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định chủ trương mở đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968).

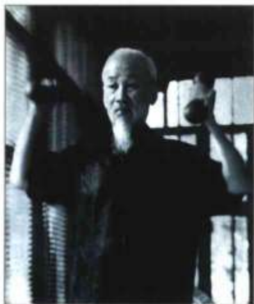
President Hồ Chí Minh in a meeting of the Politburo (December 1967).

On December 28, 1967, President Hồ Chí Minh presided over a meeting of the Politburo of the Central Party Committee. The meeting led to the decision to launch the Tết Mậu Thân (Lunar New Year's Festival 1968) General Offensive and Uprising.



Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng hoa phong lan cho 3 nữ dân quân, tháng 9/1968.

President Hồ Chí Minh presents orchids to three militiawomen (September 1968).



Chủ tịch Hồ Chí Minh rèn luyện sức khỏe, năm 1968.

Trong những năm cuối đời, tuy tuổi cao, sức khỏe có giảm, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn rất sáng suốt, vẫn cố gắng làm việc, vẫn cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo nhân dân Việt Nam đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

President Hồ Chí Minh does physical exercises (1968).

In the final years of his life, despite old age and bad health, President Hồ Chí Minh still stayed clear-sighted, tried to work, and coordinated with the Central Party Committee and Government to lead Vietnamese people in the anti-American resistance war for national salvation and socialist construction.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cháu thiếu nhi dũng sĩ miền Nam, tháng 2/1969.

President Hồ Chí Minh with brave Southern children (February 1969).



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và chúc tết nhân dân Vật Lại, Ba Vì, Hà Nội, tháng 2/1969.

President Hồ Chí Minh visits and sends New Year greetings to the people of Vật Lại Commune, Ba Vì District, Hà Nội (February 1969).



Chủ tịch Hồ Chí Minh trồng cây đa lưu niệm tại đồi Vật Lại, Ba Vì, Hà Nội, tháng 2/1969.

Sang năm 1969, sức khỏe của Người sút kém dần, nhưng Người vẫn tranh thủ quỹ thời gian đang ít dần đi để làm việc, gặp gỡ, đi thăm cán bộ, nhân dân và chiến sĩ.

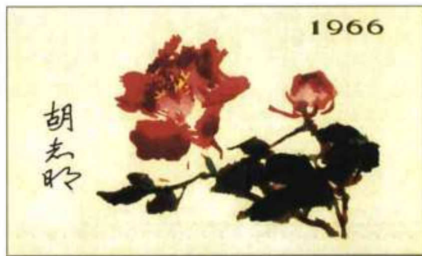
President Hồ Chí Minh plants a commemorative banyan tree on the Vật Lại Hill, Ba Vì District, Hà Nội (February 1969).

There was a gradual decline in his health at the turn of 1969. Still, he spent his time working and meeting cadres, common people, and soldiers.



Chủ tịch Hồ Chí Minh bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân tại khu phố Ba Đình, Hà Nội, tháng 4/1969.

President Hồ Chí Minh ballots for the People's Council in the quarter of Ba Đình, Hà Nội (April 1969).





Thiếp chúc tết và chữ ký tiếng Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1966.

President Hồ Chí Minh's New Year greetings card with his signature in Chinese (1966).

Thiếp chúc tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1969.

Mừng Xuân 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư chúc mừng đồng bào và chiến sĩ cả nước. Thư chúc mừng năm mới của Người đã mang lại cho nhân dân Việt Nam niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

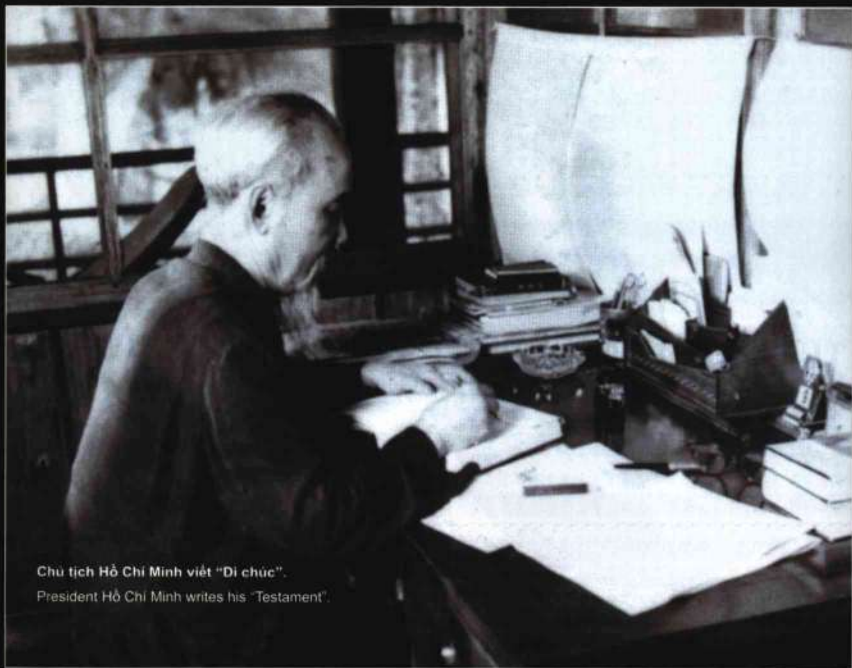
President Hồ Chí Minh's New Year greetings card (1969).

In celebration of the New Year 1969, President Hồ Chí Minh sent a New Year greetings card to the people and soldiers nationwide. His greetings brought Vietnamese people the definite confidence in the victory against America.



Thiếp chúc tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1968.

President Hồ Chí Minh's New Year greetings card (1968).



Chủ tịch Hồ Chí Minh viết "Di chúc".

President Hồ Chí Minh writes his "Testament".

"Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này,tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa".*

*"I have devoted all my life to the country, the revolution, and the people. Now when I have to leave this world, I don't regret anything but that I cannot serve any longer and more."**

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân Việt Nam một bản di chúc mà Người bắt đầu viết ngày 10-5-1965, khi còn rất minh mẫn. Vào dịp sinh nhật các năm 1966, 1967, 1968 và 1969, Người đều dành thời gian để xem lại, sửa chữa và bổ sung vào bản di chúc.

Before his death, President Hồ Chí Minh left the Party, people, and army of Việt Nam a testament. He started writing on May 10, 1965 when he was still sound in mind and body. During his birthday anniversaries in 1966, 1967, 1968, and 1969, he would spend some time reviewing and making amendments to it.

* Trích "Di chúc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
Excerpted from "Testament" by President Hồ Chí Minh.

Bút tích "Di chúc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 1966, Người bổ sung thêm một câu vào phần nói về Đảng: "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau". Năm 1967, Người xem lại, nhưng không bổ sung gì. Năm 1968, Người bổ sung thêm 6 trang viết tay, gồm một số đoạn nói về việc riêng, về một số công việc cần làm sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã hoàn toàn thắng lợi. Ngày 10-5-1969, Người xem và viết lại toàn bộ phần mở đầu Di chúc, gồm một trang viết tay. Bản "Di chúc" thiêng liêng được hoàn tất và đi vào lịch sử từ đây.

"Di chúc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh trong đó cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân hiếm có đã suốt đời phấn đấu hy sinh vì Tổ quốc và nhân loại.

Parts of "Testament" by President Hồ Chí Minh.

In 1966 he added a sentence to the section on the Party, "There should be comradeship and attachment among the party members." In 1967, he reviewed the testament without any amendments. In 1968, he added a six-page-long handwritten section to it, including several paragraphs on his private matters and work that should be done after the victory against the US. On May 10, 1969, he reviewed and rewrote the introductory part of the testament in one page. This sacred testament was completed and made history that day.

"Testament" by President Hồ Chí Minh is considered an invaluable historical document. It reflects the quintessence of the noble ideology, morality, and soul of a great man who devoted his life to his country and to mankind.



Những giây phút cuối cùng ngày 2/9/1969.

Do tuổi cao, bệnh nặng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua đời lúc 9h 47 phút, ngày 2-9-1969, tại Hà Nội, thọ 79 tuổi.

President Hồ Chí Minh's last moments on September 2, 1969.

Due to old age and serious illness, President Hồ Chí Minh passed away at 9:47 a.m. on September 2, 1969, in Hà Nội at the age of seventy-nine.



Nhân dân Thủ đô chờ nghe tin sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước cổng Phủ Chủ tịch.

The citizens of Hà Nội wait outside the Presidential Palace for news on President Hồ Chí Minh's health.

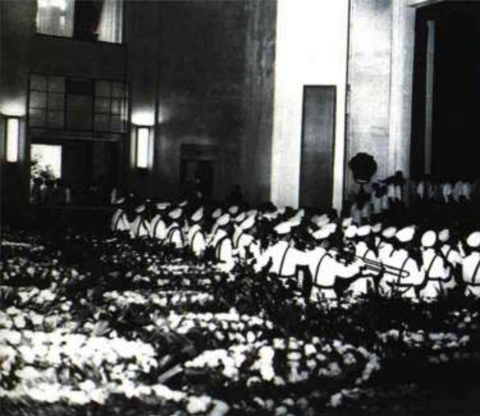
Linh cữu của Chủ tịch Hồ Chí Minh quàn tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội.

President Hồ Chí Minh's coffin in the Ba Đình Meeting-hall, Hà Nội.



Lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh trên quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

President Hồ Chí Minh's funeral at the Ba Đình Square, Hà Nội.





Tang lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại hội trường Ba Đình, sáng ngày 6-9-1969, các đoàn đại biểu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, Quân đội nhân dân và Đoàn đại biểu của nhân dân miền Nam đến đặt vòng hoa, mở đầu lễ viếng trước linh cữu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ đấy cho tới ngày 10-9, 20 vạn đồng bào thay mặt nhân dân Thủ đô và các tỉnh đã đến viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hơn 40 đoàn đại biểu nước ngoài, thay mặt Trung ương các Đảng Cộng sản và công nhân, thay mặt chính phủ các nước, đã đến Hà Nội dự lễ tang và viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hơn 22.000 bức điện và thư từ 120 nước trên thế giới, bao gồm điện và thư của các vị nguyên thủ quốc gia, của các đảng cộng sản và công nhân, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức dân chủ quốc tế, các nhân sĩ tiến bộ, đã gửi đến Hà Nội chia buồn với chúng ta. Các nước đánh giá rất cao vai trò và công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

Sáng ngày 9-9-1969, tại quảng trường Ba Đình, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh với nghi lễ trọng thể nhất. Hơn 10 vạn cán bộ, bộ đội, nhân dân, thiếu nhi và hơn 30 đoàn đại biểu quốc tế đã có mặt tại buổi lễ. Hàng triệu nhân dân Thủ đô và đồng bào cả nước, qua đài Tiếng nói Việt Nam, đã theo dõi buổi lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh với lòng thành kính nhớ ơn vô hạn.

Bí thư Thứ nhất Lê Duẩn xúc động đọc Điếu văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Điếu văn đã khái quát toàn bộ sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp



cách mạng của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới.
President Hồ Chí Minh's funeral.

At the Ba Đình Square, on the morning of September 6, 1969, delegations of the Central Party Committee, the National Assembly, the Government, the Fatherland Front, the People's Army, and the Southern people placed wreaths in front of President Hồ Chí Minh's coffin, starting his funeral ceremony. From then until September 10, tens of thousands of individuals, on behalf of the people of Hà Nội and Vietnamese provinces, came and paid tribute to President Hồ Chí Minh.

More than forty foreign delegations, on behalf the central committees of communist and labor parties as well as governments around the world, arrived in Hà Nội to attend the funeral and pay homage to him. Over 22,000 telegrams and letters of condolence from leaders, communist and labor parties, people's associations, international democratic organizations, and progressive patriotic personalities from 120 countries in the world were sent to Hà Nội. These countries highly evaluated the role and merit of President Hồ Chí Minh in the revolution in Việt Nam and in the world.

On the morning of September 9, 1969 at Ba Đình Square, the Central Party Committee, the Standing Committee of the National Assembly, the Vietnamese Government, and the Fatherland Front held a solemn memorial service for President Hồ Chí Minh. More than 100,000 Vietnamese cadres, soldiers, common people, and children as well as over thirty international delegations attended the ceremony. Millions of Vietnamese people nationwide followed the ceremony, through the Voice of Việt Nam, with the deepest respect and gratitude.

On behalf of the Central Party Committee, First Secretary Lê Duẩn delivered a funeral oration in a touching voice. The funeral oration summarized the entire great career of President Hồ Chí Minh, from the childhood to the last moment of his life. He devoted his whole life to the revolutionary cause of the people in Việt Nam and in the world.



Quảng trường Hồ Chí Minh và phù điêu của Người tại Matxcơva, Nga.

Hồ Chí Minh Square and his sculpture in Moscow, Russia.

Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Montreuil, Pháp.

A statue of President Hồ Chí Minh in Montreuil, France.



Lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức tại Công-gô, năm 1969.

Mourning for Hồ Chí Minh's funeral in Congo (1969).





Bức tường Paris, nơi ghi danh những vĩ nhân làm nên thế kỷ XX có chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

The portrait of President Hồ Chí Minh is painted on the Paris wall in honour of the great men of the twentieth century.



Bia tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Singapore.

A monument to President Hồ Chí Minh in Singapore.

Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Acapulco, Mexico.

A statue of President Hồ Chí Minh in Acapulco, Mexico.



Nghị quyết UNESCO kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất.

UNESCO's resolution on the celebration of the 100th birthday anniversary of President Hồ Chí Minh, a hero of national liberation and a great man of culture.

Tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Madagasca.

A statue of President Hồ Chí Minh in Madagascar.


NAM MUON NAM !



Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh trên quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

Với tấm lòng kính yêu vô hạn và đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, thể theo ý nguyện thiết tha của toàn Đảng, toàn dân, khi Người qua đời, Đảng và Nhà nước đã ra quyết định giữ gìn lâu dài thi hài Bác và xây dựng Lăng của Người.
Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi đặt thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh, được xây từ năm 1973, khánh thành ngày 19 tháng 8 năm 1975. Lăng gồm ba lớp với chiều cao 21,6m. Lớp dưới kết cấu bậc nhiều cấp, có lễ đài dành cho đoàn chủ tịch khi mít tinh. Phần giữa là kết cấu trung tâm của lăng, gồm phòng thi hài, hành lang, cầu thang lên xuống. Phần trên là mái lăng được tạo dáng cách điệu bông sen nở. Mặt chính lăng có dòng chữ "Chủ tịch Hồ Chí Minh" bằng đá hồng ngọc.
Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một công trình văn hóa có vật liệu xây dựng và cây cối được mang về từ nhiều miền trên cả nước, thể hiện tấm lòng kính yêu của nhân dân Việt Nam đối với Người.

President Hồ Chí Minh Mausoleum at the Ba Đình Square, Hà Nội.

With a limitless respect and eternal gratitude to President Hồ Chí Minh and in accordance with the heartfelt aspiration of the entire Party and people, the Party and State decided to preserve his body in a mausoleum.
The construction of President Hồ Chí Minh Mausoleum, where his body is kept, began in 1973 and was completed on August 19, 1975. The tomb with three layers is 21.6 meters high. The lower layer is a multi-step structure with a rostrum for the presidium in the meeting. The middle layer is the central structure of the tomb, including a body-keeping room, corridors, and staircases. The upper layer is the tomb's roof in the shape of a stylized lotus in bloom. The front of the mausoleum is decorated with the line "Chủ tịch Hồ Chí Minh" (President Hồ Chí Minh) in relief in ruby.
The building materials for this cultural architecture and the trees around it were brought from different places of the country. This demonstrates the Vietnamese people's respect towards President Hồ Chí Minh.



Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Bảo tàng khánh thành ngày 19 tháng 5 năm 1990. Đây là nơi lưu giữ hơn 12.000 tài liệu, hiện vật, phim ảnh gốc về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người.

Hồ Chí Minh Museum, Hà Nội.

The museum was inaugurated on May 19, 1990. Over 12,000 materials, objects, and original films related to the life and revolutionary career of President Hồ Chí Minh are exhibited here.



Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch và nhà sàn của Người ở Hà Nội.

Đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc từ tháng 5/1958 đến tháng 8/1969. Nhà sàn có hai tầng, tầng trên có hai phòng nhỏ, nơi Người làm việc và phòng ngủ, còn tầng dưới là nơi Người thường họp với Bộ Chính trị. Trước nhà là ao cá Người nuôi. Sau nhà là vườn quả và vườn trồng rau. Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, vườn cây trong khu Phủ Chủ tịch vẫn được bảo tồn nguyên vẹn.

President Hồ Chí Minh's stilt-house in Hồ Chí Minh Memorial Site in the Presidential Palace area, Hà Nội.

President Hồ Chí Minh lived and worked in this stilt-house from May 1958 to August 1969. It has two floors. There are two small rooms, a workroom, and a bedroom on the upper floor. There is a large room on the lower floor where he held meetings with the Politburo. In front of the stilt-house lies his fish pond. At the back is a garden for fruit-trees and vegetables. Even after his death, the garden and the pond are still kept intact.



Chủ tịch Cuba Fidel Castrol thăm nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1970.

Cuban President Fidel Castrol visits President Hồ Chí Minh's stilt-house (1970).



Tổng thống Pháp François Mitterrand thăm khu di tích Phủ Chủ tịch, năm 1993.

French President François Mitterrand visits the Hồ Chí Minh Memorial Site (1993).



Tổng thống Nga Vladimir Putin thăm nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 2001.

Russian President Vladimir Putin on his visit to President Hồ Chí Minh's stilt-house (2001).



Tổng thống Mỹ Bill Clinton thăm nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 2006.

American President Bill Clinton on his visit to President Hồ Chí Minh's stilt-house (2006).



Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào thăm nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 2005.

Chinese President Hu Jintao visits President Hồ Chí Minh's stilt-house (2005).

Chủ tịch Hồ Chí Minh – Người anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam và Nhà văn hóa kiệt xuất.

"Hồ Chủ tịch đã qua đời! Nhưng Người để lại cho chúng ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Toàn thể dân tộc Việt Nam ta mãi mãi ghi lòng tạc dạ công ơn trời biển của Người... Hồ Chủ tịch qua đời! Nhưng Người luôn dẫn dắt chúng ta. Chúng ta vẫn cảm thấy có Người luôn bên cạnh. Bởi vì chúng ta vẫn đi theo con đường của Người. Bởi vì Người vẫn sống mãi với non sông đất nước, tên tuổi và hình ảnh của Người ngày càng khắc sâu trong trái tim, khối óc của mỗi người chúng ta"*.

President Hồ Chí Minh – a Vietnamese hero of national liberation and a great man of culture.

"President Hồ has passed away! Still, he has left us an extremely valuable legacy. It is the era of Hồ Chí Minh, the most brilliant era in the glorious history of the Vietnamese nation. It is the era of independence, freedom, and socialism in our country. The entire Vietnamese nation will engrave forever in their hearts his immeasurable merit.... President Hồ has passed away! Still, he will keep leading us. We still feel his presence by our side because we will still follow his way and because he will live forever with the country. His name and image are engraved more and more deeply in the heart and mind of each of us."*

* Trích "Điếu văn" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
Excerpted from "Funeral Oration" by the Central Committee of the Communist Party of Việt Nam.



HỒ CHÍ MINH

HÀNH TRÌNH ĐẾN THẮNG LỢI

HỒ CHÍ MINH – JOURNEY TO VICTORY

Chịu trách nhiệm xuất bản
Trần Đoàn Lâm

Tư liệu ảnh
Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

Thẩm định nội dung
Đỗ Hoàng Linh

Biên soạn
Phùng Tố Tâm

Người dịch
Quách Ngọc Anh

Người hiệu đính
Nathan Morrow

Sửa bản in
Tố Tâm
Ngọc Anh

Họa sĩ thiết kế
Nguyễn Trung Dũng

Thế Giới (World) Publishers

46 Trần Hưng Đạo Str., Hoàn Kiếm Dist., Hà Nội, Việt Nam
Tel: 844-38253841- 39343196
Fax: 844 - 38269578
Email: thegioi@hn.vnn.vn
Website: www.thegioipublishers.com.vn
marketing@thegioipublishers.com.vn

SÁCH DO BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẶT HÀNG

In 1000 bản, khổ 24 x 20 cm tại Công ty TNHH Quảng cáo và Phát triển thương hiệu Mê Linh.
Giấy phép chấp nhận đăng ký kế hoạch số: 244-2011/CXB/9-25/ThG cấp ngày 9 tháng 3 năm 2011.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2011.

NGUYỄN THANH BÌNH

GIÁO TRÌNH CHUYÊN ĐỀ

GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG

